

THÀNH-KINH BÁO

BÁO RA HÀNG THÁNG



Cơ-quan của
Hội Tiê-Lãnh
Đông-Pháp

TÒA SOẠN
Số 1, Phố
Nguyễn-Trãi
HANOI.

NĂM THỨ BẢY.

để cất nghĩa lữ thật trong Kinh-
thánh, soi sáng đường-lối,
mở-mang trí-khôn, giúp đỡ
tin-dở càng thêm sâu-nhiệm,

hưởng lấy
hạnh-phước
thiêng-liêng.

GIÁ BÁO
Mỗi số 0 15.
Cả năm 12 số
1\$ 00

SỐ 76 JUN 1937

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO:

Một năm (12 số) giá 1p.00 — Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết:

Một người trồng, trăm người nhổ, sao? . . . 101

Lời sống đồn vang:

Bí-quyết của sự phấn-hưng. VÕ-NGỌC-KỶ. 103

Tin-tức gần xa 108

Nước thiêng đã khát 110

Bóc lịch thời-gian. 111

Giải nghĩa Kinh-Thánh:

I Phi-e-rơ (Tiếp theo). LÊ-ĐÌNH-TUẤN. . . 112

Thơ Gia-cơ (Tiếp theo). H. H. HAZLETT. . . 113

I Cô-rinh-tô (Tiếp theo). J. DRANGE OLSEN. . . 114

Ngọn đèn đạo-đức:

Nhu-mi hay nhu-nhược? BÀ C. SOẠN . . . 115

Vượt cơn bão-tổ (Tiếp theo). J. HARDIBOOK . . 117

Tiếng người xưa 118

Vun khóm cây xanh:

Giấc mộng có ích. ĐỖ-ĐỨC-TRÍ THUYẾT. . . 119

Gợi ý bài giảng 122

Chứng thực quyền Chúa 123

Tư-tưởng hằng ngày 124

Linh giới mở đảng (Tiếp theo) 125

Bài học trường Chúa-nhật:

(Tháng Jun 1937). N. M. CRESSMAN . . . 127

PHỤ-TRƯỞNG

Lược-khảo sách Khải-huyền. N. M. CRESSMAN. I

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 7

JUIN 1937

SỐ 76

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BÁC

Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cushman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 10 000
Mỗi số 800 000
Mua báo xin trả tiền trước

MỘT NGƯỜI TRÔNG, TRĂM NGƯỜI NHỎ, SAO?

«Đừng dưng đến kẻ chịu xức dầu Ta, chớ làm bại các đức tiên-tri Ta»

(Thi-thiên 105 : 15)

SAU hai mươi năm hoạt-động, nền-tảng của nước Đức Chúa Trời trên đất Việt-Nam đã được vững-vàng, các chi-hội tự-trị tự-lập mỗi năm mỗi thêm, số mục-sư cũng theo đó mà tăng gấp bội trước. Sự quan-hệ giữa tin-dõ và mục-sư thật là một vấn-đề tối-trọng cho bước tiến-bộ thiêng-liêng và ơn-phước dồi-dào trong Hội-Thánh. Rất nhiều tin-dõ mới nhập Hội-Thánh, hiểu-biết Tin-Lành còn nông-cạn, nên chúng tôi thiết tưởng cần giải rõ vấn-đề trên đề ai nấy chú-ý.

Mục-sư đối với tin-dõ

CÒN ở trong lò đào-luyện, các sanh-viên trường Kinh-Thánh đời phưu lòng đã vấn-vương câu hỏi : «Phận-sự của mục-sư đối với tin-dõ là thế nào?» Tự nhận là sứ-giả của Đức Chúa Trời, mục-sư phải nói cho tin-dõ biết hết chân-lý, phải nuôi linh-hồn họ bằng bánh sự sống, phải chăm-nom linh-hồn họ như một vị khâm-sai sắp khai-trình công-việc với vua mình. Mục-sư phải «lấy lòng yêu-thương nói ra lẽ chân-thật» (Êph. 4 : 15), không hề bỏ qua một lợi-lỗi nào mà không quở-trách. Thi-hành chức-vụ khó-khăn

ấy, mục-sư không cầu nghĩ tới kẻ chung-quanh mình sẽ mỉm cười hay chau mày, sẽ khuyến-khích hay nhạo-bàng. Phải tìm-kiếm đến có ích thiêng-liêng cho tin-dõ, hẳn cho họ được đào-tạo bởi đức-tin và sự thông-biết chân-lý. Một mục-sư trung-thành chẳng lấy gì làm vui-thỏa hơn là thấy con-cái thiêng-liêng bước đi trong chơn-lý.

Tin-dõ đối với mục-sư

PHẬN-SỰ của tin-dõ đối với mục-sư gồm những gì? Ca-đạo ta có câu : «Ôn ai một chút chớ quên...» Vậy, phải yêu-mến ông rất mực vì cơ công-việc của ông ; phải dành cho ông một chỗ trong tâm-hồn và trong lời-căn-nguyên của mình. Phải kính-xúc danh-dự của ông, phục quyền ông trong khi quyền ấy lập trên Kinh-Thánh, cung-cấp đủ sự cần-dùng vật-chất cho ông, và kính-trọng sự-mạng của Đức Chúa Trời mà ông đem dạy cho mình. Mục-sư là người đạo-đức, thiêng-liêng thì đủ rồi, anh em phải thật lòng tin-cậy và công-làc với ông. Có lẽ ông không có tài cao và không hùng-hồn như một vài người khác, vì mọi người không nhận được ân-tử như nhau, nhưng ông là sứ-giả của Đức Chúa Trời sai đến cùng anh em :

nếu coi khinh sứ-mạng của ông, thì nguy-hiểm cho linh-hồn anh em lắm. Người ngoại-đạo còn nói rằng: «Vị thần, phải nỡ cây đa,» huống chi anh em há chẳng nên yêu-mến tối-tớ Đức Chúa Trời vì đã yêu-mến chính Đức Chúa Trời, sao? Đã cần-thận kè-cứu Kinh - Thành, ông mới sửa-soạn bài giảng, đem hết trí-não ra làm việc, đã hết tâm-hồn ra cầu-nguyện: bài giảng ấy có hồ-ích cho linh-hồn anh em, nếu anh em vào nhà Chúa với một tâm-trí sẵn-sàng thụ-giáo và nói rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy phán, kẻ tội-tử Ngài đương nghe!» (I Sa 3: 9).

Sao nỡ làm bạn đồng-chi của ma-qui?

ĐỨC CHÚA TRỜI không thể ban phước cho người nào đến nhà-thờ với một tinh-thần công-kích và thôi lòng tim vết. Ở nhà thờ về nhà riêng, tin-dở nguội-lạnh hoặc bất-bình thường ngồi trước mặt con-cái hoặc người vô-tâm mà thốt ra những lời cay-dắng, ác-nguyêt chỉ-trích ông mục-sư và bài giảng của ông. Rồi họ ngạc-nhiên vì họ-con, bạn-hữu khinh-dễ đạo Tin-Lành, và tự hỏi tại sao con-cái họ cũng chẳng thật lòng hối-cải. Trong ngày đoàn-xét trong-thể của Đức Chúa Trời, có lẽ họ sẽ thấy chính mình đã giết chết linh-hồn con-cái mình. Có lẽ người làm cha mẹ vô-ý phạm tội ấy, nhưng hối ôi! họ phải gặt bao nhiêu bó lúa thối-sữa, đau-dớn, tuyệt-vọng! Họ đương như treo mục-sư lên cho mọi người xem-ngó. Ông làm gì, nói gì, thì họ họp nhau lại bàn-lán, chế-giễu đong-dai. Sa-tan biết rằng nếu có thể làm cho ông sa-ngã thì đạo Tin-Lành sẽ bị tai-hại chẳng ít, vậy nên nó bắn đủ các mũi tên độc của địa-ngục để giết chết linh-hồn ông. Anh em đừng hợp-tác với ma-qui bởi dự vào sự công-kích, nhưng hãy bình-vực, yêu-thương và cầu-nguyện cho mục-sư của mình. Như vậy, kẻ công-kích mục-sư sẽ hồ-thẹn mà phải ngậm miệng.

Tin-dở nên hợp-tác với mục-sư

NẾU ta sẵn lòng làm bạn hợp-tác với mục-sư, thì dịp tốt đầu có thiếu. Khi nào nhớ chức-vụ ông mà được phước, anh em đừng chậm-trễ nói cho ông biết. Làm vậy chẳng khiến ông sanh lòng kiêu-ngạo, nhưng là khuyến-kích cho ông phấn-khởi. Khi nào biết một tội-nhân đã chịu bài giảng của ông cảm-động, anh em hãy tỏ với ông và cứ hiệp chung cầu-nguyện cho linh-hồn ấy. Như vậy, anh em là bạn đồng-công của mục-sư. Khi nào biết có ai đau-yếu hay sâu-thăm đương mong-mỏi được mục-sư giúp-dỡ, anh em hãy kịp nói cho ông hay. Gánh trách-nhiệm để nặng trên vai mục-sư đến nỗi lắm khi đem khuya cảnh lạng mà ông vẫn trần-trọc không sao ngủ được. Hãy quyết-định nếu không thể làm nhẹ bớt gánh kia, thì ít ra cũng không chắt nặng thêm vào. Vậy, hằng ngày hãy cầu-nguyện cho mục-sư, ngõ hầu Đức Thánh-Linh ở cùng ông trong mọi công-việc, vì nếu không có Đức Thánh-Linh, mọi sự khó-nhọc và găng-gỏi sẽ như leo cây tìm cá, xuống biển mò kim cửi.

Này đây, lời một bậc cụ-phách!

NHÀ truyền-đạo trứ-danh Charles G. Finney nói rằng: «Tôi biết một Hội-Thánh ngày ngày dùng cách tay cầu-nguyện mà hồng-dỡ mục-sư, lo-lắng khôn xiết xem mục-sư có được Đức Thánh-Linh đồng-công hợp-tác không. Trong hầu không-khi ấy, tin-dở có những cảm-giác và vẻ mặt đáng yêu biết bao! Khi lời cầu-nguyện được Chúa đáp lại, khi nghe một câu từ lòng mục-sư phát ra và có hiệu-lực trong lòng hội-chúng, thì con mắt họ sáng ngời phân-chiếu linh-hồn vui-thỏa. Thật khác hẳn tinh-trạng của một Hội-Thánh làm tưởng chỉ mục-sư phải cầu-nguyện, chớ tin-dở thì không cần Hội-Thánh phải ước-ao và cầu-xin để được ơn-phước.» Đó có phải tâm-ảnh của Hội-Thánh Việt-Nam không?—T.K.B.



BÍ-QUYẾT CỦA SỰ PHẤN-HƯNG

(Giô-na đoạn 1 đến 3)

GIẢNG-SƯ VÕ-NGỌC-KÝ, VIENTIANE, AI-LAO

MUỐN cho Tin-Lãnh về ơn cứu-rỗi được mau phổ-cập và trọng-nhiệm chung chúng ta xong trước ngày Chúa đến, thì mỗi chúng ta chẳng những phải đồng-tâm hiệp-lực, kẻ của người công, giàu lòng ái-chúng và đồng chí hi-sinh thời dầu, nhưng cũng rất cần phải một cơn **phấn-hưng** mới mong đạt đến mục-dịch tối-cao ấy được.

Hiện nay tàu Tin-lãnh đương vượt bể trăm-luân, gặp biết bao sóng ma gió quỷ xô-xát, cản-ngăn sự tiến-bộ, chẳng khác gì chiếc tàu ở đoạn 1 của sách Giô-na đương vượt bể cách êm-dềm, hồng âm-âm sóng dấy, làm cho chiếc tàu gần bị đắm.

Tại sao chiếc tàu kia hồng bị đắm? Chắc chúng ta đồng-thanh trả lời rằng: «**Tại có một tội bất-trung của Chúa đã ngăn-trở sự tiến-hành của chiếc tàu kia**» Thế thì nếu chúng ta muốn cho tàu Tin-lãnh cứ tiến-thủ và được một cơn **phấn-hưng**, thì cần phải theo những bí-quyết như sau này.

I.—PHẢI AN-NẢN TỘI

Tra-xem trong bộ lịch-sử của Kinh-Thánh, chúng ta thấy từ cổ chí kim, Đức Chúa Trời chẳng khi nào vùn-giúp cho tội-nhơn, nhưng trái lại, vì một vài người phạm tội mà làm trở-ngại biết bao người trong cuộc hành-trình thiên-lộ (Dân 12 và 16; Giô-suê 7, v. v.).

Đấy chúng ta thấy một gương rất rõ-rệt là Giô-na. Sau khi «**Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm và ngủ mê**» (1: 5), thì riêng về phần Giô-na tự tưởng đã yên thân, đánh làm người

trón Chúa. Song giữa cảnh trời quang mây tạnh, chiếc tàu đương vượt biển cách êm-dềm, hồng ào tràn bão lớn; chiếc tàu hầu vỡ» (1: 4). Các thủy-thủ đều hồn kinh phách lạc, «**ai nầy kêu-cầu thần của mình**» (1: 5), nhưng «**hiền-càng nổi lên nghịch cũng họ mới**» (1: 13). May thay! Trong lúc mọi người đương ở trong hiểm-tượng đáng ghê-sợ, thì có ông chủ tàu bình-tâm tĩnh-khí, nghiêm-nghị và hành-dộng tìm coi tai-họa nầy xuất-liện từ đâu. Quả-nhiên, «**chờ tìm thì gặp**», ông chủ tàu đã khám-phá được sức mạnh thiên-liêng ngăn-trở sự tiến-hành, ấy là **TỘI**.

Tàu Tin-lãnh đương trải buớc, chẳng may nửa đường gặp tràn bão to: náo là sóng kinh-tế khó-khăn tha-hủ đập-vỗ, gió phồn-loạn thừa khí phồn hồ đã lọt vào Giáo-Hội, lại thêm mưu quỷ-ma làm yếu-dưới một số người đa tưng sống cái đời hoạt-dộng, mà nay đổi ra bình-tĩnh, nhưng bình-tĩnh của mờ-mả. Ấy há chẳng phải cũng vì **TỘI** xen vào, làm mất lòng kinh-miền ban đầu hay sao?

Hiện-trang của chiếc tàu Tin-lãnh chẳng khác với chiếc tàu trong đoạn nầy là mấy. Vậy, chúng ta khó mau mau rời lòng tự hỏi: «**Có phải tội là Giô-na của tàu Hội-Thánh chúng?**» Nếu phải, hãy xưng ngay các sự vi-phạm của chúng ta cho ông Chủ tàu thiêng-liêng, là Đức Thánh-Linh, bầu cho Ngài có thể làm xong công-vụ của Ngài. Nếu chúng ta giữ thái-độ hèn-nhút, yếu-ớt, bình-tĩnh, tự bảo-lớn

đau-dar cho người cũ, trốn như Giô-na ở dưới lòng cá» của Hội-Thánh, thì chẳng những chúng ta hại một số rất đông người vô-tội, mà chính mình cũng khổ mà thoát-hiêm. «Vi người nào **giấu tội-lỗi** mình sẽ không được may-mắn; nhưng ai **xưng nó** ra và **liạ-bỏ nó** sẽ được **thương-xót**» (Châm-ngôn 28: 13).

Hỡi quý anh quý chị rất yêu-dấu trong Đức Chúa Jê-sus-Christ! Vậy, chúng ta cũ sống trong đời cũ chăng? Không! Chúng ta phải hăng-hái hành-động, nhiệt-thành mà chống-trả với ông **TÔI**, dựng nêu cao Thập-tự làm đuốc cho thế-gian, mới mong đất-dem đặng-bảo thoát vòng hắc-ám. «Nhưng trong mọi sự hãy đứng lời cầu-nguyện, nài-xin, và sự tạ-ơn mà trình các sự cầu-xin của mình cho Đức Chúa Trời» (Phi-líp 4: 6).

Chẳng những mỗi chúng ta phải thực-hành bí-quyết thứ nhất như Giô-na, tức là khước-lúc, kêu-cầu, thống-hối (Giô-na 2:) thôi dẫu, mà còn cần:

II.—PHẢI VẮNG LỜI CHÚA DẠY

Sở-dĩ Giô-na gặp phải tai-nạn lớn-lao, hầu mất sự sống mình là vì ông *trốn Chúa*. Trốn Chúa! Hai tiếng này có thể làm cho chúng ta rùng mình với ớn; vì nó mà lâu **Tin-Lành** hồng bị dẫm. Nếu xét ra thì biết bao là tin-đồ của Chúa dương lim nơi ăn-dặt chẳng khác gì Giô-na là mấy. Vì Chúa bảo: «Nhưng khi Đức Thánh-Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-dê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất» (Sứ 1: 8). Và: «Hãy nghe lời từ miệng Ta và thay Ta răn-bảo trước cho chúng nó... Nếu người không răn-bảo để cho kẻ dữ xây-hỗ đường-lối xấu của nó, thì... Ta sẽ đòi máu nó nơi tay người» (Ê-xê 33: 7, 8). Chúng ta đã vâng lời Chúa chưa? Tội không vâng lời đã kết-quả bằng sự ử-rũ, khước-lhan, khổ-nạn và sự chết. Song nhớ sự ân-năn và vâng lời mà thăm-cảnh

đã đổi thành lạc-cảnh. Kìa như nước Cao-ly (xin xem sách: «Sự phẫn-hung đạo Chúa tại nước Cao-ly»), Hội-Thánh của Chúa cũng vẫn yên-lặng trong những giấc mơ-màng như Hội-Thánh hiện-thời ở Đông-Pháp. Nhưng các năm đầu-liên của thế-kỷ thứ hai mươi này, Hội-Thánh Cao-ly sự tỉnh giấc ngủ êm-dềm, đổi ra cảnh lộng-lẫy như một cơn động đất thiêng-liêng; ấy cũng chỉ nhờ có mấy người hiệp chung cầu-nguyện cho đến lúc Chúa ban sự **phẫn-hung** cho Hội-Thánh. Nếu hôm nay toàn-thê **Hội Tin-Lành** Đông-Pháp tranh nhau trừ **tội** và cõ-dộng sự kiêng-ăn cầu-nguyện, thì dẫu Sa-tan dùng hết quyền-lực mà lấp cửa Trời cũng không nổi, và chúc-chấn **Mặt Trời Công-bình** sẽ rọi ánh sáng của sự **phẫn-hung** cho khắp nơi.

Sự vâng lời là một bí-quyết của sự thành-công, là mãnh-lực lạ-thường để thắng Sa-tan thù-nghịch. Giô-na nhờ sự vâng lời mà thoát khỏi sự chết, mà còn cứu được hơn mười hai vạn người ở thành Ni-ni-ve (3: 6-8; 4: 11).

Chúng ta thì sao? Kìa! hơn hai mươi triệu lân-cận, tức là người mới ở xứ Giê-ru-sa-lem, Giu-dê và Sa-ma-ri, mà chúng ta đã trả nợ ái-chúng chưa? Vậy, hãy mau mau đem **đuốc chơn-lý** của **Tin-Lành** mà đất-dem đồng-hào ra khỏi bề mê-tin đến chốn quang-minh của vũ-trụ. Chúng ta đã học-biết giá thật của loài người như lời Đức Chúa Jê-sus phán: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?» (Ma 16: 26), giá-trị của vũ-trụ còn kém, chưa có thể đổi được linh-hồn, mà sao chúng ta quá chăm về **đời** đến nỗi quên hẳn một vài giờ đi kiếm linh-lương cho linh-hồn? Chính mình còn đói, mong gì giúp kẻ khốn-cùng; mình còn ở trong tối, mong gì đem người đến sự sáng.

Hỡi quý anh quý chị yêu-dấu, hãy tự lo cho mình đầy-dủ, và sớm vâng lời

Chơn-Chúa, yếu kẻ lân-cận như mình, thì đó là sự **phấn-hưng** đã đến vậy. Muốn cho cả cõi Đông-Pháp được một cơn **phấn-hưng** như nước Cao-ly, thì mỗi chúng ta phải nhận thấy bản-vụ và nhờ sức toàn-năng của Thánh-Linh sự sống, thì chúng ta có thể nói: «**Sự phấn-hưng** đã khởi từ tôi.» Nhưng phải bước thêm một bước thứ ba, là:

III.—PHẢI DẪNG MÌNH CHO ĐỨC CHÚA TRỜI

DẪNG MÌNH cho Chúa là sự cần-yếu của mỗi tín-dồ, vì chính Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng ở nơi vinh-hiền vô-thượng đã dành hạ-thể làm-phàm, dâng thân vàng-ngọc thay cho ta, là **tội-nhơn** trước mặt Đức Chúa Trời, chịu hình cách rất đê-hèn để cứu chúng ta ra khỏi tội. Vậy xin hỏi: «**Đối** với ơn tây bê kia, chúng ta suy-nghĩ thế nào? Than ôi! Biết bao tín-dồ ở cõi Đông-Pháp này ngăn-trở sự **phấn-hưng** của Hội-Thánh, vì tự sống cho chính mình, còn làm tội của **tội-lỗi**, hành-vi cử-chỉ phản-đối với Chúa Jê-sus, làm người phạm những tội rất ghê-gớm mà còn viện thế tự bầu-chữa, hết sức bảo-tồn danh-dự cho ông TÔI, khoe mình, tự-tin, tự-cao, vi-kỷ, hằng dập-tắt tiếng-phản của Đức Thánh-Linh, tự mình chấp-chứa lấy cơn giận ngày sau, đánh làm con của sự thanh-nộ.

Hỡi quý anh chị! Xin hãy mau mau quí gối, khóc-lóc, ăn-năn, dâng trọn đời sống lên-mọn, ngấn-ngủi cho Đấng Chơn-Thần vinh-hiền có một không hai. Vì Đức Thánh-Linh có phán rằng: «**Chớ** nộp chi-thể mình cho tội-lỗi như là đồ dùng gian-ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi-thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công-bình. Vì tội-lỗi không cai-trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật-pháp, mà thuộc dưới ân-diệu» (Rô-ma 6: 13, 14). Đó là ý-nghĩa của sự dâng mình cho Đức Chúa

Trời. Không cứ các ông Muc-su, Truyền-dạo mới là người hi-sinh vì Chúa, biết đâu trong các ông ấy cũng có người đương sống trong bầu không-khí bình-tĩnh, mưu hạnh-phúc cho gia-dình, tìm sự yên-vui trong hồng-trái của xác-thịt. Vì có ấy nên Đức Chúa Trời mới chỉ cho chúng ta một dịch-lối-cao là: «**Nhìn-xem Đức Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin**» (Hê 12: 2), chớ chẳng bảo ta phải ngộ người mà tiến bước.

Vậy, mỗi chúng ta hãy cố đạt đến lý-tưởng của **Tin-Lành**, và đồng sống một đời hăng-hái, nhiệt-thành, phải có tinh-thần cao-thượng, những chỉ-hướng kiên-quyết và yên-thương, nhường-nhịn, ấy tức là cố-gắng cho đạt đến sự nên thánh, yếu người nhưng ghê-tội của người, và đạt đến bậc thánh-nhơn trong Chúa.

Kỷ-giữ cũng là người đương học tập trái bước trên đường thập-tự, chớ không như hạng năng-thuyết bất-năng-hành, và cũng đương cần thay cho toàn-thể tín-dồ ở bán-đảo Đông-dương được giác-ngộ, cùng nhau reo giơng khải-hoàn, kéo cờ **phấn-hưng** đạo Chúa như nước Cao-ly. Nhưng trước cảnh-trạng lạng-lẽ như đêm khluya, một mình với sức yếu tái hèn khó mà đạt đến nguyện-vọng. Vậy, cố xin quý anh chị đồng-tâm hiệp-lực giúp sức khẩn-cầu cùng Chúa thiên-thượng, thì chắc-chắn bầu không-khí của sự **phấn-hưng** sẽ chẳng khô cho Đấng Toàn-năng có một.

Quý anh chị đồng-tâm yêu Chúa suy-nghĩ thế nào?

CÔNG-DỤNG CỦA ĐỨC-TIN

ĐỨC-TIN không phải cốt để giữ linh-hồn chúng ta trên «**giường chết**» mà thôi, nhưng chính là để dắt-dẫn chúng ta một cách bình-an trên cả bước đường đời, và để tỏ cho chúng ta biết rằng quyền-phép của Đức Chúa Trời vẫn ở bên cạnh mà sẵn-sàng cứu-giúp mình.—C. E. Macartney.



BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Bản-báo được tin bà Lê-trung-Hậu ở Cầu-thư đàu nông. Ông Hậu có danh điện-tín xin anh em cứu-nguyện cho.



Bản-báo nhận được 1\$00 của ông Nguyễn-an-Cử, thư-ký chi-hội Kampot (Cao-mên), gửi giúp. Xin cảm ơn ông và cầu Chúa ban ơn dư-dật cho ông cũng qui-quyển.



Vì nhiều bài, nên một vài tin-tức tôi trẻ phải để lại số sau. Xin anh em lượng xét. — T. K. B.

BẮC-KỲ

Cao-băng.—Chúa thấy hôn-hội khát-khao ơn Chúa, nên chọn dịp đến thăm, ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi có giảng hai đêm và một bữa sáng. Ban đêm Chúa dùng ông rao Tin-Lành của Ngài cho người ngoại, rất đông người nghe giảng và hoan-ngiêng đạo Chúa; còn ban ngày thì giảng cho tin-đồ, Chúa có ban ơn nhiều, nên ông giảng xong thì anh em trong Hội nhìn thấy mình thiếu-thốn về đường tôn-kính Chúa, nhiều người khỏe-lạc, an-nhàn và hứa-nguyện sẽ theo đường thập-lự của Ngài cách xứng-dáng hơn.

Và bữa 9 Avril vừa rồi, ông Mục-sư Van Hine có lên giảng ba đêm và hai buổi sáng. Chúa cũng dùng dịp này giúp-đỡ anh em tin-đồ được thêm sâu-nhiệm trong Chúa, còn người ngoại cũng có rất nhiều người cảm-động, nên có 9 linh-hồn an-nhàn tin theo Chúa. Trong số 9 người này có hai bà tin Chúa hơn hai năm nay, cũng đã từng phen ngoan-trở chẳng, nhưng nay đã nhận tội mình mà tin theo Chúa. Thật cảm ơn Chúa lắm. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho 9 linh-hồn này được kết-quả xứng-dáng với sự an-nhàn.

Hôn-hội lại còn ước-ao sẽ có kỳ giảng phục-hưng, xin quý anh em trong Chúa cầu-nguyện hộ-đề ý Chúa được nên. Chúng tôi xin cảm ơn trước. — Nguyễn-xuân-Ba.

Tự-nhiên.— Từ ngày 16 đến 18 Avril, Chúa ban ơn cho hôn-hội mở cuộc phục-hưng và bố-đạo. Chúa dùng ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái và ông Mục-sư Jean Funé ban ngày giảng-day cho tin-đồ và ban đêm rao-truyền đạo Chúa cho người ngoại. Số người nhóm lại cũng khá. Nhờ cuộc phục-hưng này mà hôn-hội cảm thấy được thêm sức thêm ơn để đi đường thập-lự. Tối hôm cuối-cùng có 3 linh-hồn an-nhàn tin Chúa. Cảm ơn Chúa vô-cùng. — Thư-ký: Nguyễn-dạy-Hữu.

NAM-KỲ

Sài-gòn.—Chúa đã sắp-đặt cho tôi đến hầu việc Ngài tại Hội-Thánh Sài-gòn. Xin quý ông bà anh chị tin-đồ trong chi Hội Đông-Pháp khi cầu-nguyện nhớ đến qui-quyển chúng tôi; xin thành-thật cảm ơn trước.

Từ đây anh em gửi thư cho tôi, xin để theo địa-chỉ sau đây: M. Lê-đình-Tươi, 176, Rue Frère Louis, Saigon. — Lê-đình-Tươi.

Bình-dại.—Cảm ơn Chúa! Hội-Thánh này có mở cuộc phục-hưng 2 ngày 3 đêm, từ đêm 19 đến ngày 21 Mars, có mời ông P. E. Carlson và ông Phan-vân-Hiệu ban ngày thì dùng lời Chúa giúp-đỡ đời thiêng-liêng tin-đồ, ban đêm thì ban-hổ lời Chúa cho người ngoại; kết-quả được 2 linh-hồn tin Chúa, còn tin-đồ được làm-thức nhiều. Cảm ơn Chúa!

Hội-Thánh này đương lo xây-cắt đền-thờ Chúa, mà anh em gặp sự trở-ngại thiêng-liêng, tái-chánh cũng thiếu-hụt. Vậy, xin quý ông bà trong các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh này. Rất cảm ơn. — Phan-vân-Phùng.

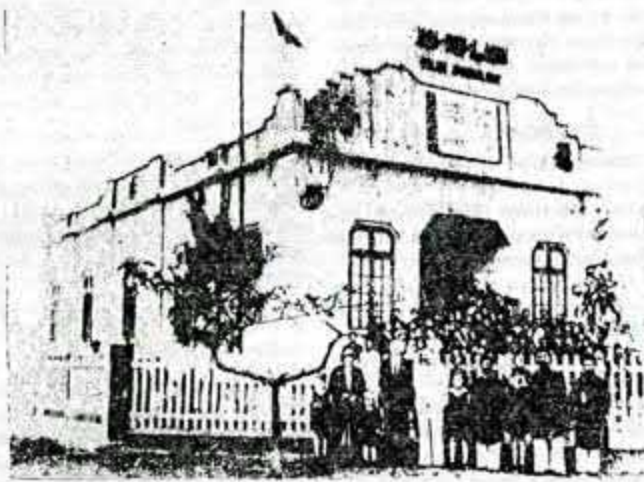
Ô-môn.—Ngày 7, 8, 9, Avril chi-hội chúng tôi có nhóm hội phục-hưng trong dịp mở thêm hội nhánh tại chợ Ba-se. Có mời ông bà Carlson, các ông Thịnh, Hiền, Nghĩa và Năm. Chúa dùng quý ông giảng-day, anh em có sự cảm-động nhiều. Ba đêm giảng tại Ba-se được 4 người cầu-nguyện, Ô-môn 2 người. Chi-phi trong 3 ngày tất cả là: 72\$01, mọi sự đều đầy-đủ. Cảm ơn Chúa.

Năm nay chúng tôi sẽ dời về Hội-Thành Bắc-liên và Vĩnh-trạch. Xin các Hội-Thành nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi đủ quyền-phép mà hầu việc Chúa nơi đây.
—*Lê-văn-Cang*.

Lộc-thuận.—Nhà-thờ Chúa ở đây xây cất đã lâu, nên hiện nay có sự hư-hao nhiều, nóc vách cây cối mọi ăn rã, nóc là nóc nhà rách trống, nắng mưa đều lọt vào trong, cầu phải có chừng 15\$00 để tu-hồ lại. Song anh em chi em trong Hội-Thành này nghèo thiếu mà lại có ít người,

Kết, đẹp duyên với cô Nguyễn-Thị-Kim; thầy Phan-van-Long, con của ông bà Phan-vân-Lãng, đẹp duyên với cô Châu-Thị-Dam, thê-nữ của ông Châu-vân-Kiệt; thầy Bùi-vân-Huệ đẹp duyên với cô Ngô-Thị-Dào. Vậy chúng tôi có đôi lời trăn-trọng mà chúc vui với mấy gia-quyển này, và cầu chúc cho ba đôi bạn mới được yên-thường đầm-ấm và gây-đựng gia-đình hạnh-phước.—*Nguyễn-vân-Tho*.

Ba-tri.—Cảm ơn Chúa, năm 1933 Chúa dùng vợ chúng tôi đến Hội Ba-tri hầu



NHÀ-THỜ MỚI HỘI-THÁNH NAM-DINH

không thể nào lo đặng. Xin quý Hội-Thành nhớ cầu-nguyện giúp cho ở đây có đủ tài-chánh mà tu-hồ nhà-thờ Chúa. Xin cảm ơn trước.—*Phan-vân-Phùng*.

An-hóa.—Nhờ Chúa ban ơn cho Hội-Thành trải qua mấy tháng rồi chẳng phải ít, lời xin làm chúng mấy đứa đặc-biệt dưới đây:

Những người sa-ngã và kẻ ngoại ân-nân trở lại đấng-phục Chúa gần 20 người, mới đây được 9 người chịu phép báp-têm cả nam và nữ. Và lại, cũng có mấy anh em tin-đồ biết làm phận-sự mình mà dâng phần mười cho Chúa. Ngoài ra mấy anh em này, có 7 anh em khác đợ tấm lòng sốt-sắng chung đặng một số tiền 7\$00 mà mua cái tủ đựng.

Vừa rồi đây nhờ Chúa có sắp-đặt được ba đôi bạn làm phép giao: Thầy Huỳnh-vân-Thanh, con của ông bà Huỳnh-vân-

việc Ngài, tôi có xin anh em trong Hội cầu-nguyện giúp, nên nay thấy kết-quả tốt. Cảm ơn Chúa, và sau cảm ơn quý ông bà có lòng cầu-nguyện cho Hội Ba-tri. Từ ngày vợ chồng tôi lại Ba-tri đến nay có 49 linh-tồn trở về cùng Chúa. Trong số đó có 35 người chịu phép báp-têm còn đang đứng vững.

Mới hôm 13 đến 15 Avril, chúng tôi có mời ông bà Carlson, ông Chủ-nhiệm Quê và các ông Từ, Trinh, Hỷ, Thông đến giảng phục-lương. Kỳ này nhóm thất đặng và tin-đồ được phước nhiều. Có mấy người bỏ được trầu, thuốc và tín-lời lo việc Chúa. Có 5 người chịu phép báp-têm, và 2 linh-hồn cầu-nguyện.

Tôi được tin ông Đức cho tôi về trường, nên bạn Tri-sư hồ ông Thịnh lại Hội Ba-tri hầu việc Chúa thay tôi. Xin quý ông bà cầu-nguyện giúp cho Hội Ba-tri, và

cho vợ chồng tôi đủ tiền về trường, và nhờ Chúa sắp-đặt cho tôi cách nào, chứ vợ chồng tôi đi hết, mấy con của tôi không biết gửi cho ai và không đủ sức nuôi mình. Nên xin qui ông bà cầu-nguyện giúp. Rất cảm ơn.—*Diệp-vân-Cần.*

Nhị-mỹ.—Hiện nay vợ chồng tôi vâng mạng-lệnh của Chúa mà đến lãnh nhiệm-vụ tại chi-hội Nhị-mỹ ngày 30 Avril 1937.

Vậy, chúng tôi có lời yêu-cầu cùng qui ông bà và các anh em trong huyết Đức Chúa Jê-sus-Christ, làm ơn nhớ chúng tôi mà cầu-nguyện giúp, hầu cho chúng tôi có đủ ơn tài và sự khôn-ngoan của Chúa mà hầu việc Ngài tại Nhị-mỹ cho được kết-quả cách mỹ-mãn. Chúng tôi xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-vân-Tôn.*

TRUNG-KỶ

Đaja-hạt Trung-kỷ.— Xin cầu-nguyện cho:

1) Xin Chúa tình-thức dân tình Bình-thuần man nhún-biết tội mình mà ân-nần tin Đức Chúa Jê-sus-Christ.

2) Nhiều tin-dồ Phan-thiết nhập vào tiền-ban truyền-đạo đi làm chứng đạo Chúa ngày thứ năm trong mỗi tuần.

3) Xin cho một cơn phấn-hưng lớn ở Hội-Thánh Phan-thiết.

4) Xin cất khỏi sự ngăn-trở ở Mũi-né và Ma-lâm để được phép mở Hội-Thánh.

5) Xin Chúa đẩy một ai làm trưởng-ban trong ban truyền-đạo trên bộ, như lời yêu-cầu của Hội-đồng Trung-hạt. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-vân-Khánh.*

Tiền dâng cho việc thượng-du ở Khe-sanh

1-2-37	Trường Kinh-Thánh	3.00
4-2-37	Vinh	0.70
8-2-37	Trường-an	1.20
15-2-37	Hà-Tĩnh	1.00
28-2-37	Trường Kinh-Thánh	3.00
9-3-37	Tourane	2.00
18-3-37	Dalat	3.00
8-4-37	Phan-rang	1.50
9-4-37	Tourane	2.00

Tổng-cộng 17.40

Số tiền hứa quyên ở Hội-đồng Thu-bồn để cất nhà tại Khe-sanh 40\$60

Số tiền đưa rồi 11.45

Số tiền thiếu 35\$15

Xin các qui Hội nhớ Chúa kịp gửi đến số tiền còn thiếu. Kể từ ngày 1er Mai 1937

trở đi, xin các qui Hội ở Trung-kỷ gửi tiền về việc thượng-du cho ông Mục-sư E. F. IRWIN tại Tourane.— *Chủ-nhiệm: Đoàn-vân-Khánh; Tư-hóa tâm-thối: H. H. Hazlett.*

Hội-tin.—Bản-hội báo tin mừng ngày 8 Mai 1937, tại nhà-thờ Vinh, ông bà Nguyễn-tiến-Khánh đã làm lễ vu-qui cho trưởng-nữ là cô Nguyễn-thị-Sen, đẹp duyên cùng thầy Truyền-đạo Phạm-xuân-Tin, thủ-nam ông bà Phạm-uhư-Lương ở Huế.

Bản-hội xin trân-trọng kính mừng hai họ, và cầu Chúa cho cặp uyên non được hưởng trọn hạnh-phúc trong gia-đình tin-kính, sánh vai gánh-vác nhiệm-vụ đối với Thượng-Đế và đồng-bào.— *Ban Trị-sự chi-hội Vinh.*

Phan-thiết.—Ta ơn Chúa, Ngài có ban cho bản-hội mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ ngày 11 đến 18 Avril 1937. Chúa có dùng ông Chủ-nhiệm Đoàn-vân-Khánh giảng từ 16 đến 18 Avril. Anh em tin-dồ được phục-hưng, có nhiều người khước-lộc xưng tội. Chúa có kêu-gọi hai người ân-nần trở lại cùng Chúa. Cảm ơn Ngài.— *Ông-vân-Trung.*

Tin buồn.—Nội-tướng ông Trần-Mỹ, nguyên thư-ký bản-hội, ngũ yếu trong Chúa ngày 9 Avril 1937, hưởng-thọ 35 tuổi và theo Chúa được 6 năm. Bà qua đời một cách rất sáng danh Chúa. Ngày 24 Mars 1937, bà có sinh-ha được một em trai, cách mấy bữa sau thì bà lâm bệnh, trong 25 ngày bà không ăn được, chỉ uống sữa thôi, bà yếu lắm, không nói được. Thở mà khi gần tắt hơi, bà có kêu lên ba tiếng lớn rằng: «Chà ôi! Chà ôi! Chà ôi!» Kể bà cầu-nguyện trong hai phút đồng-hồ rồi mới trút linh-hồn.

Cất xác bà xong, qua ngày 14 Avril 1937, cụ thân-sinh của ông Trần-Mỹ cũng ngũ yếu trong Chúa, hưởng-thọ 71 tuổi, theo Chúa được 5 năm. Vậy, tôi xin thay mặt bản-hội thành-thật chia buồn cùng ông Trần-Mỹ và tang-quyển. Nguyễn Chúa yên-ủi ông trong lúc rất đau-dớn này! Xin chư qui-hội nhớ cầu-nguyện cho em nhỏ mới sinh của ông được mạnh-giỏi ăn chơi trong Chúa.— *Ông-vân-Trung.*

Trường-an.—Ông Tư-hóa Kiều-Chỉ đã yên-ngủ trong nước Chúa ngày 15 Avril này. Ban Trị-sự chúng tôi thay mặt Hội-

Thành Trường-an mà chia buồn cùng bà và các con. Cầu Chúa yên-ủi bà và các con trong cơn thử-thách nặng-nề này.
—*Chủ-tọa: Đoàn-vân-Khánh; Thơ-kỹ: Nguyễn-Trình.*

Phan-ông.—Nhân dịp ông bà Mục-sư Travis, ông Chủ-nhiệm Đoàn-vân-Khánh và ông Bản-điền thăm Hội-Thánh, chúng tôi có mở cuộc bố-đạo từ 14 đến 20 Avril. Mỗi tối nhóm nước hơn 300 người, kết-quả được ba linh-hồn tin theo Chúa, và tin-dễ được linh-thức. Xin qui ông bà trong Chúa cầu-nguyện cho người tin Chúa được đứng vững, cho người ngoại nghe đạo rồi sẽ tin Chúa, và cho con-cái Chúa trong Hội này được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà làm trọn chức-vụ Chúa đã giao cho. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-Ứng.*

Tam-kỳ.—Hội-Thánh Tam-kỳ được Chúa ban ơn, tin-dễ đồng-đức, song nhà giảng thì chật-hẹp, nên hội-hội định làm nhà giảng mới. Đã trải qua bốn năm hết lòng cầu-nguyện, hết sức dâng công-dành của mà đến nay công-chưa có thể làm được; vì bị liên-tiếp mất mùa, tin-dễ nghèo-khó, nên công-việc dở-dang. Dầu vậy, chúng tôi gắng sức bước đi trong đức-tin, nhớ-cậy Chúa, khởi-công làm, xin qui ông bà yêu-thương hội Tam-kỳ cầu-nguyện giúp. Anh em nào vui lòng đư phần với chúng tôi về việc xây-cất đền-thờ Chúa, thì xin gửi ngay cho ông Đinh-Duy, Tư-hóa của hội-hội. Xin thành-thật cảm ơn qui ông bà trước.
—*Ban Trị-sự.*

Quê-phương.—Hội-Thánh Tam-kỳ mới mở thêm một nhánh tại Quê-phương, cách Tam-kỳ 27 cây số. Vừa rồi anh em tin-dễ Luối-dưa ở gần đó kể của người công, lo cất một nhà giảng bằng lá. Hội-hội có làm lễ khánh-thành, và mở cuộc bố-đạo bốn ngày đêm từ 18 đến 21 Février 1937. Có một các ông Đoàn-vân-Khánh, Ông-vân-Trung và Trần-Mai đến giảng; người ngoại nhóm lại rất đông, kết-quả được 19 linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Ngày 21 cử ban Trị-sự và dâng nhà-thờ cho Chúa.

Hiện nay Chúa đưa ông Bùi-trung-Quy đến đây lãnh chức-vụ hầu việc Chúa, xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho ông và cho Hội-Thánh ở nơi đây được tấn-tối, mà làm vinh-hiển danh Chúa—*Nguyễn-vân-Điền.*

Al-tin.—Bản-báo được tin ông Sylvestre, Khâm-sứ hàng nhất, thường-thu để lễ dâng Bắc-điều bát-thức, nguyên quyền Toàn-quyền Đông-dương, mới về từ Sĩ-bên Pháp được mấy tháng, đã bị thử tại Rochefort-sur-Mer. Bản-báo xin trân-trọng kính viếng ngài, chia buồn cùng Sylvestre phu-nhân và tang-quyển.—*T.K.H.*

AI-LAO

Keng-Kok.—Gửi thư cho bản-báo chủ-nhiệm, ông W. Brügger, giáo-sĩ Hội Anh-Em tại Keng-Kok, có viết:

«Chúng tôi mới được tin vui của ông là Audetat. Ông bà được bổ sức nhiều trong khi nghỉ bên Thụy-sĩ, và định mua thu lời thì trở lại nếu ý Chúa là như vậy. Năm nay chúng tôi cũng có 12 ông đi bán sách lưu-hành; hết buổi đã trở về; mới vài ông vui-mừng vì có người mới tin Chúa, tất cả là 11 người. Cầu Chúa ban phước cho Lời Ngài ở khắp mọi nơi, hầu cho nhiều linh-hồn khác được cứu rỗi.»
—*T. K. B.*

◇ ◇ ◇
TIN VÂN-TẤT
(thật các báo)

Ngày 21 Avril 1937, Hội-nghị Bảo-giới Bắc-kỳ họp tại Hà-nội để bàn việc xin chính-phủ cho tự-do ngôn-luận.

◇ ◇ ◇

Có tin chính-giới định mời ông Russell, tổng-thống Hoa-kỳ, đứng lên giải-hòa giữa hai phái Cộng-hóa và Quốc gia hiện đương xung-đột kịch-liệt ở nước Tây-ban-nha.

◇ ◇ ◇

Đức Bảo-Dại cấp 2.000\$000 để lập một nơi huấn-luyện các đoàn-trưởng hương-đạo.

◇ ◇ ◇

Ở Quảng-dông các nhà chức-trách đã hạ lệnh bắt chết nhiều người diên và hải (phung). Có nhiều hội từ-thiện yêu-cầu Tưởng-giới Thạch-can-thiệp.

◇ ◇ ◇

Ông Phó Toàn-quyền và ông Giám-đốc Học-chính Đông-dương đã nhận làm Chánh, Phó Hội-trưởng Hội «Lo gìn-giữ sức khoẻ cho trẻ em Việt-Nam.»

◇ ◇ ◇

Bởi khi đầu hỏa dưới đất sổng lên mà một nhà trường ở New London (Mỹ) nổ tung, rơi xuống đè chết gần 700 học-trò. Tiếng cha mẹ mất con kêu-khóc vang-dậy một phương trời.



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =

DÈN TÔI CÓ TẮT?

MỘT nhà du-lịch các xứ bên Âu-châu mà ít ai dễ chọn đèn, có tìm được một thoi-lục rất cảm-dộng trong một làng kia.

Buổi tối tin-dờ đi đến nhà-thờ đều đem theo một cây đèn nhỏ bằng thau; khi đã ngồi yên trên ghế, họ đặt đèn trên cái khay nhỏ ở trước mặt mình.

Chỉ có ánh sáng dịu-dàng của những đèn ấy soi sáng nhà-thờ. Nếu tin-dờ nào không đến, thì chỗ người ấy phải tối-tăm.

Khi cùng đi thờ-phượng Đức Chúa Trời, chúng ta không đem đèn theo, nhưng chính thân chúng ta phải là ánh sáng ra. Bằng chứng làm vậy thì mình sẽ ở trong địa-vị tối-tăm. Anh em hãy coi chừng!

NẾU EM LÀ NGƯỜI MŨ...

NGƯỜI ta thuật chuyện rằng ông *Theodore Monod* dạy đạo cho em, và có nói đến Ba-ti-mê, là người mù từ thuở mới sanh đã được Chúa chữa lành. Kể sự-tích xong, ông hỏi em:

—Nếu em là người mù ấy, thì em sẽ xin Đức Chúa Jêsus cái gì?

Hai mắt lộ ý thêm-luông, em đáp: —Ồ! Em sẽ xin Ngài cho một con chó vừa nhỏ, vừa đẹp, một cái vòng cổ, và một cái dây dề nó dắt em đi.

Không phải chúng ta cần sự cải-cách đâu, chúng ta cần được sanh lại (Gi. 3: 3). Không phải phương-pháp của loài người, nhưng chính là quyền-phép của Đức Chúa Trời mới có thể đổi chúng ta nên người mới (Ga 6: 15). Thế mà biết bao người trong vòng chúng ta không xin cho được chữa lành hẳn, nhưng lại xin như cậu bé trong truyện này!

THA CÙNG NHƯ KHÔNG

CÓ hai anh em cãi nhau. Đến tối, người bảo-mẫu đem một cậu ra chỗ riêng:

—Long nè! Em phải tha cho Minh, nghe!

—Không đời nào!

—Vậy, nếu đêm nay em qua đời, thì sao dám đến trước mặt Đức Chúa Trời?

Suy-nghĩ một lúc, Long đáp rằng:

—Ừ, tôi tha cho nó, nhưng nếu đêm nay tôi không chết, thì sáng mai nó phải coi chừng!

Rất nhiều tin-dờ trẻ và già tha-thứ theo cách của Long; cách ấy không tốt, không hiệp ý Đức Chúa Trời, vì có phải là tha-thứ gì đâu.

«Hãy ở với nhau cách nhơn-tử, đẩy-dẩy lòng thương-xót, tha-thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thứ anh em trong Đấng Christ vậy» (Êph. 4: 32). «Hãy tha-thứ, người sẽ tha-thứ mình» (Lu 6: 37).—L. B. R.

«NÀY, TA THƯỜNG Ở CÙNG...»

KHI *David Livingstone*, nhà truyền-giáo và thám-hiểm trứ-danh ở Phi-châu, trở về nước Anh lần thứ nhứt, thì được toàn-thể quốc-dân đón-rước và cực-lực hoan-hô. Giảng cho các sanh-viên trường Cao-dẳng thành *Glasgow*, ông kể đến biết bao cơn hiểm-nghèo mình đã trải qua trên đất, dưới biển, dưới sông, trong rừng rậm, trên núi, với các thú dữ, rắn độc và người dã-man. Ông nói thêm:

—Nhưng tôi luôn luôn được bổ sức, được lại can-dảm vì nhớ đến lời cuối-cùng của Đức Chúa Jêsus phán: «Này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế.»—C. E. Macartney.

VẤN-ĐỀ TÔN-GIÁO Ở NƯỚC NGA

PHÒNG-VIÊN của báo *Manchester Guardian* tại *Moscow* có thuật một quãng đời trong lịch-sử tôn-giáo của nước Nga: «Hội-Thánh nước Nga đã khéo uốn theo những điều-kiện mới trong cuộc phấn-đấu để sống-còn, đến nỗi những kẻ phản-đối tôn-giáo và những kẻ vô-thần khó lòng bắt tin-đồ Đấng Christ công-nhận tư-tướng của mình.»

Một giáo-sĩ ở nước Nga có nói: «Chúng tôi phải cố nghĩ rằng Đấng Christ vốn đồng hình-dân, là con người thơ mợc. Mẹ Ngài chỉ là một người đơn-bà tâm-thường làm-ân khó-nhọc, và vì cơ-địa-vị nên bị liệt vào phái rất nghèo-khổ. Đức Chúa Jê-sus Christ là một nhà rất nhân-đạo, là Cha thiêng-liêng và bậc tiền-hối của phái nhân-đạo.» Như vậy, ở nước Đức thì có một Đức Chúa Jê-sus phản-đối đấng Do-thái, còn ở nước Nga thì có một Đức Chúa Jê-sus hình-dân một trăm phần trăm; như vậy Hội-Thánh mới tạm yên.

Thấy dân-chúng còn ham nhóm-hợp thờ-phượng Chúa, dẫu bị phạt cũng mợc, người ta bèn lo đào-tạo thêm nhiều tay truyền-bá chủ-nghĩa vô-thần, và mở những nhà bảo-tàng có tinh-cách phản-đối Đức Chúa Trời. Say-mê chủ-nghĩa vô-thần, có bọn thanh-niên phản-đối sự dựa vào hiến-pháp mới mà tha một số giáo-sĩ; để chuộc sự lầm-lỗi ấy, họ bảo nên cấm hết những cuộc hội-hợp thờ-phượng. Nhưng quốc-trưởng đã xử-trách bọn sőt-sắng ấy, cho là họ phạm đến tinh-thần khoan-hồng của hiến-pháp.

Hiện nay vẫn chỉ được dạy đạo trong nhà riêng thôi, nhưng sự báng-nhạo tôn-giáo thì không còn nữa. Những nhà văn công-kích đạo Đấng Christ đã bị phạt theo luật. Nếu Hội-Thánh đứng xen vào chánh-trị; thì không hề bị hại. Nhiều Hội-Thánh đang được phục-hưng, và số tin-đồ thêm lên.

Không phải chỉ có phòng-viên báo *Manchester Guardian* nói như vậy thôi. Nhiều du-khách, trong số đó có cả người ít ra tôn-giáo, thuật rằng trong kỳ lễ Giáng-sanh vừa rồi nhiều nhà-thờ chật ních những tin-đồ nam, nữ, già, trẻ, cung-kính thờ-phượng Đức Chúa Trời.

Người Nga rất sùng đạo cũng như người A-thên ngày xưa vậy. Họ phải thờ-phượng một Đấng nào. Đạo Chúa ở nước Nga, cũng như ở nhiều nước khác, trải qua nhiều nỗi gian-nan chỉ vì dễ sự mê-tin, hư-hoại và ưc-hiệp xen vào. Nếu sự phục-hưng tôn-giáo chỉ là quay về cái «vô dẫu hổ-nhục» mà Hội-Thánh nước Nga đã đem nuôi giáo-hữu mấy mươi đời này, thì chân-lý sao hay tỏ-rạng được?

Nước Nga cần được biết chân-lý thuần-túy của đạo Tin-Lành. Nếu các nhà cầm quyền khôn-ngon, chắc sẽ thôi ngăn-cấm cuộc truyền-bá tôn-giáo và không tẩy-vì phái vô-thần, để mặc chân-lý Đấng Christ và chủ-nghĩa vô-thần tranh-đấu lấy phần ưu-thắng.

Xin anh em chú em hằng ngày khôn-thiết cầu-nguyện cho các mục-sư và tín-đồ đương liềm mạng sống để linh-vực chân-lý của Chúa tại nước Nga. Hãy nhớ đến những người bị lưu-đày, cầm-cố hoặc giết chết vì cứ truyền-thành với Đấng bị đóng đinh mà phấn-đấu với những trử-lực hầu như vô-dịch. — *Witness and Canadian Homestead.*



XÂY LẠI ĐỀN-THỜ CHĂNG ?

KHẢ-HUYỀN 11: 1 chép rằng: «Hãy đứng dậy, đo đền-thờ Đức Chúa Trời.» Như vậy ngụ-y rằng một ngày kia, đền-thờ phải xây lại. Ngày ấy đã gần rồi.

Yết-kiến ủy-ban nước Anh tại xứ Pha-lê-tin, các nhà lãnh-tu A-rập trình-bày rằng người Giu-đa đương đóm-đó những đất thánh của dân Hồi-giáo. Lãnh-tu Hồi-giáo ở thành Giê-ru-sa-lem quả-quyết rằng người Giu-đa định xây lại đền-thờ trên khu đất hiện nay có đền Hồi-giáo. Lord Peel hội-viên lãnh-tu ấy rằng:

— Ông tưởng chánh-phủ Anh sẽ cho phép người Giu-đa hủy-phá đền Hồi-giáo mà xây đền-thờ của họ thế vào chỗ đó sao?

— Người Giu-đa làm gì ở đất Pha-lê-tin cũng được, lãnh-tu đáp.

Có tin rằng người Giu-đa đã gom-góp vật-liệu để xây đền-thờ, nhưng e rằng người A-rập chẳng dễ yên cho họ hủy-phá đền Hồi-giáo của mình. — *Prophecy.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RO

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUỔI

3) Bỏn-phận vợ chồng (3: 1-7).— Gia-dình tin-dõ có quan-hệ mật-thiết với Hội-Thánh và danh Chúa; vì nhiều tiểu-gia-dình của các tin-dõ hiệp-lại làm nên Đại-gia-dình của Đức Chúa Trời.

Vả, vợ chồng là vai chảnh trong nhà, hễ bề trên ăn-ở theo kỷ-cương, thì sắp dưới như con-cháu, em út, dựa ở trong nhà sẽ hóa theo. Vì đã chịu ảnh-hưởng và được uốn-nắn theo khuôn gia-lễ của đạo Tin-Lãnh, ắt gia-dình ấy sẽ được hạnh-phúc đời-dào, trong êm ngoài ấm, có thể làm gương tỏ-rạng cho xóm-giềng xét-xem và khen phục đạo Chúa biết là đường nào!

a) Bỏn-phận vợ đối với chồng (câu 1-5).

Phục chồng (câu 1-2).—Đôn-bà lấy tình yêu-thương mềm-mại chiều-chuông chồng theo ý-nghĩa thiêng-liêng và tinh-thần trong-sạch của đạo Tin-Lãnh, có thể cảm-hóa được chồng, nếu chồng là người ngoại thì sẽ ăn-năn tin Chúa vì gương lành của vợ (xem Tit 2: 4-5). Thiết-trưởng Thánh Phi-e-ro không có ý dạy người tin-dõ nên đi lấy chồng ngoại-đạo để dắt-dẫn họ tin Chúa; nhưng vì lúc bấy giờ Hội-Thánh đương huổi sơ-khai, có nhiều cặp vợ chồng chỉ đôn-bà tin mà đôn-ông chưa tin, thánh-thử ông mới khuyên-lơn nữ tin-dõ nên lấy thánh-nết đạo-đức để cảm-hóa chồng ngoại-đạo đó thôi. Chẳng những xưa mà nay cũng vậy, Đức Chúa Trời không hề khi nào dùng sự cưới-gả để làm phương-châm cứu linh-hồn người ngoại bao giờ!

Trau-giỏi hạnh-kiềm (câu 3-4).—Nữ

tin-dõ không nên lo tỏ son diêm phấn, chưng-diện hào-nhàng lóc-loẹt bề ngoài; ăn-mặc đơn-sơ mà vèn-khéo sạch-sẽ là hơn; «vì duyên là giả-dối, sắc lại hư-không, nhưng người nữ nào kính-sợ Đức Giê-hô-va sẽ được ngợi-khen.» Hằng ngày phải lo trau-giỏi bổn đức, lời nói, nết làm đoan-trang, thuận-hộ, vui-vẻ, dịu-dàng, khôn-ngoan, kính-cần, cần phải đủ tư-cách làm vợ thảo mẹ hiền, thảo bề nội-trợ lễ-gia, khiến chồng con được đẹp mặt nở mày cúng thiên-hạ (I Ti 2: 9-10; Châm 31: 10-12, 23, 26, 31).

Nói gương tiết-hạnh (câu 5-6).—Các bà thánh xưa như Sa-ra trông-cậy Đức Chúa Trời, vâng-phục Áp-ra-ham, trau-giỏi đức-hạnh, kính chồng như Chúa, trang-sức hằng sự êm-ái khôn-ngoan, đáng làm gương thiên-cổ cho nữ tin-dõ soi chung.

Vậy, người nữ hiền-đức, có đức-tin và tư-cách đứng-dẫn thì lòng được thư-thái an-nhiên luôn, đáng gọi là con gái của Sa-ra, vì có đồng một tâm-tinh như bà ấy.

b) Bỏn-phận chồng đối với vợ (câu 7). Làm chồng phải ăn-ở với vợ cách khôn-ngoan, vì họ vốn yêu-duối hơn đôn-ông về nhiều phương-diện. Nếu đôn-ông là giống mạnh hơn mà có cách củ-chỉ đối với vợ không ra gì, thì trách nào vợ là giống yếu hơn, chẳng vì cơ đó mà ăn cấn ở bậy, bởi có câu: «Nồi nào úp vung nấy.» Vậy, bỏn-phận chồng hằng ngày phải lấy cách ăn-ở trung-chánh, tinh-sạch, đạo-đức, tin-kính và yêu-thương, để làm

gương dìm-dắt vợ trên đường tin-kính.

Dầu dòn-bà vốn yếu-dưới hơn đờn-ông, nhưng không nên vì cơ đó mà khinh-rẻ họ, bởi họ đồng đức-tin, đồng đạo, đồng dự phần cứu-rỗi như đờn-ông. Cho nên phải kính-nể họ thì trong nhà mới được yên-vui, khỏi sanh sự bất-hòa, làm rối-loạn cuộc gia-đình lễ-bái (Côl. 3: 18, 19; Ê-phê-sô 5: 22-33).

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(Tiếp theo)

7) **Căn-nguyên của mọi sự tốt-lành (16-18).** Ngày xưa có lắm người ngoại-bang có thói-tục thờ mặt trời, vì họ lầm tưởng rằng cái vì sáng rực-rỡ ấy là một thần hay ban ơn lành cho họ. Vậy nên tác-giả nhắc-nhở cho tin-đồ rằng: «Mọi sự ban cho trọn- vẹn đều đến từ Cha sáng-láng.» Đức Chúa Trời chẳng những là sự sáng (I Gi. 1: 5), song Ngài cũng «soi sáng mọi người sanh ra ở thế-gian này» (Gi. 1: 9). «Trong Ngài chẳng có một sự thay-đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến-cải nào.» Đức Chúa Trời, cũng như Đức Chúa Jê-sus, là «Đấng hóm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê 13: 8). Chúa đã đặt vàng thỏi-dương để xé tan bức màn hắc-âm mà chiếu sáng cho thế-gian, song con qua vàng kia cứ mỗi buổi mai cất cánh bay lên, rồi mỗi buổi chiều nhảm phương tây mà biến mất, để thế-gian nấp vào cảnh quạnh-quẽ lúc đêm thâu. Song Đức Chúa Trời chẳng phải vậy đâu, vì ở trong Ngài không có sự tối-lâm chi hết, dầu một chút cũng không có. Ngài chẳng phải ban ơn hôm nay rồi ngày mai lại giáng họa, nhưng thủy-chung Ngài vẫn ban mọi sự tốt-lành cho chúng ta.

Trên kia tác-giả đã bẻ-bác ý-kiến

sai-lầm về sự Đức Chúa Trời cảm-độ loài người và trong câu 17 ông đã tỏ về Đức Chúa Trời là Đấng không hề biến-cải, chỉ ban ơn lành cho ngoại-loại thời. Rồi trong câu 18, Gia-cơ có vịn lấy một đờn tốt-lành trong mọi sự ban cho của Chúa dựng mình-chứng vấn-đề này. Ông lành rất lạ-lùng, rất quý-báu này tức là sự tái-sanh, vì Gia-cơ dạy rằng: «Ấy chính Ngài theo ý-muốn mình, đã dựng lời chơn-thật sanh chúng ta.» Chúng ta vẫn biết rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người và đã bẻ sanh-khí vào lỗ mũi cho họ trở nên loài có sanh-linh (Sáng 2: 7), thì nói cách rộng, chính Ngài là Cha chung của các chủng-lộc trong thế-gian. Song theo phương diện thực-sự thì chỉ những người đã nhờ Ngài mà được tái-sanh mới có phép xưng Chúa hằng Cha và mới được gọi là con-cái của Ngài (Gi. 1: 12; 3: 3; Rô 8: 15; I Phiê 1: 3).

Dầu Đức Chúa Jê-sus phải thay tội-nhơn mà bị đóng đinh mới đền tội loài người được, song vì ta nhờ sự kê-cứu Kinh-Thánh mới được biết phép cứu-rỗi ấy, nên tác-giả cũng có thể nói rằng: «Ngài... đã dựng lời chơn-thật sanh chúng ta» (tham-khảo Rô 10: 17). Các tôn-giáo thế-gian thay đến dạy người ta bầy làm lành, lành sự dữ, ắt sẽ hưởng được hạnh-phước, duy có đạo Tin-Lành, nhờ lời sấm-truyền của Đức Chúa Trời đã biên-chép trong pho Kinh-Thánh mình-chứng cho, có thể truyền-bá lẽ đạo rất sâu-nhiệm và rất quan-trọng về sự tái-sanh. Vả, từ-liệu «sanh lại» ở sách Giảng 3: 3, 6 theo nguyên-văn có nghĩa là «sanh từ trên cao,» nên cũng hiệp với sự dạy-đỗ của Gia-cơ về mọi ơn lành từ trên cao mà được ban cho chúng ta. Tội-nhơn bởi sự phạm tội đã chết về phần tinh-thần, và sự chết ấy đã dẫn họ đến sự chết về phần thân-thể cùng sự chết đời đời nơi địa-ngục (Sáng 2: 17; Êph. 2: 1; Cô 2: 13), nên chẳng ai tự cứu mình được. (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DIETRICH OLSEN

Vả, tội lầm-bầm này là sự phân-loạn với quyền Chúa cất-dặt cai-trị giữa dân Ngài, coi sự sử-dụng của Ngài là thiên-tư vậy. Hội-Thánh Cô-rinh-tô hay lầm-bầm và bài-bạc Phao-lô hoài; chiếu theo sự-lịch của dân Y-sơ-ra-ên xưa, thì đều ấy thật họ đã phạm tội cũng chính Đấng Christ; vì Phao-lô chỉ là đầy-tô của Ngài vâng mạng-lệnh Ngài đem Tin-Lành đến Cô-rinh-tô đó thôi. Đường ấy hôm nay có tin-dờ lầm-bầm đầy-tô của Chúa cất-dặt cai-trị trong Hội-Thánh, đó hẳn là lầm-bầm cùng chính Đầu của Hội-Thánh, là Đấng Christ. Tin-dờ và đầy-tô Chúa ở trước mặt Đức Chúa Trời thật bình-dẳng, chẳng ai đáng gọi là trước sau. Nhưng trong Hội-Thánh Chúa đã tỏ-chức theo trật-tự, có người trên kẻ dưới, để tùy tài theo ơn và lượng của mỗi người cùng gây-dựng thân-thể của Ngài một cách phải phép. Hễ ai dám kiếm thể lầm-bầm tỏ ý bất-phục mà phá-hủy sự trật-tự ấy, quả là phá-hủy thân-thể của Đấng Christ, làm đảo-diễn nhà Chúa, không sao thoát khỏi bị hư-hoại như bọn Cô-rê xưa vậy. Thế thì, khá nghe lời khuyên: «Chớ lầm-bầm như mấy người trong họ đã lầm-bầm mà bị chết bởi kẻ hủy-diệt.»

3) Sự từng-trải của dân Y-sơ-ra-ên xưa làm hình-bóng cho ta ngày nay (câu 11-12).—Tác-giả mình-huấn rằng: «Những sự ấy có nghĩa hình-bóng, và họ đã lưu-truyền để khuyên-báo chúng ta là kẻ ở gần cuối-cùng các đời. Vậy thì ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã.» Đường ấy, các sự từng-trải dân Y-sơ-ra-ên khi xưa đều là những hình-bóng để cảnh-cáo chúng ta nay về cái kết-quả chắc-chắn đáng

sợ của sự thờ hình-tượng, dâm-dục, lầm-bầm, thờ Đấng Christ v. v..., hầu cho chúng ta trông gương khốn-nạn kia mà tránh khỏi tội-lỗi đã đưa họ vào sự hư-mất ngày xưa, không dâm noi theo dấu xe úp!

Tin-dờ ở vào ngày nay là khoảng cuối-cùng các đời, nên càng có trách-nhiệm nặng hơn kẻ ở các đời trước. Nào là sự sáng của thập-tự-giá, nào là sự khai-thị trọn- vẹn của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, nào là gương của dân Đức Chúa Trời trải qua các đời trước, đều là những giới-mạng dich-dặng cảnh-cáo chúng ta rằng hãy tránh xa tội-lỗi. Vậy, nếu chúng ta sa-ngũ, không đạt đến mục-dịch Chúa đã bày ra cho ta, thì tội của ta càng nặng hơn tội dân Y-sơ-ra-ên xưa muốn phân. Thật, ai dâm làm cho ơn của Đức Chúa Trời ra luống-nhưng là nguy-hiểm lầm thay! Thế thì, khá coi chừng! chớ như tin-dờ Cô-rinh-tô, mạo-hiêm cách dõ-dại mà gieo mình vào chước căm-dỗ, bởi ai tự khoe không thể bị căm-dỗ ấy là kẻ đã gấn sa vào hố thẳm hang sâu đáng khiếp-sợ rồi! Ta là kẻ hưởng phước nhiều hơn chẳng, tấn-bộ trên thiên-lộ hơn chẳng, thâm-hiền lẽ đạo hơn chẳng? Nếu chẳng cần-thận thin mình, tự-chế dục-tánh, chắc không thoát vòng hư-mất đâu. Biết vậy, Thánh Phao-lô nghiêm-nghị khuyên rằng: «Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã.»

(Còn tiếp)

ĐẠO AN-DIÊN

(Lu-ca 2: 14)

Ơn trên ban-hổ đạo Tin-Lành,
Cứu-rỗi linh-hồn đến vĩnh-saul.
Lẽ thật công-bình truyền mãi mãi,
Lời hay quý-báu dạy rành rành:
Thương-yêu ý Chúa tràn ơn-vật,
Sáng-suốt lòng người bởi Thánh-Linh.

Hỡi kẻ trầm-luân! Mau tỉnh-thức,
Jê-sus đạo chánh đáng tôn-vinh!

—Nguyễn-luân-Đức, Cao-lãnh.



NHU-MÌ HAY NHU-NHƯỢC?

THẾ-GIAN thường hay coi khinh sự nhu-mì, nhưng Đức Chúa Jê-sus, là Đấng «nhận-biết mọi người, và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta» (Gi. 2: 24-25), có phán rằng: «Phước cho những kẻ nhu-mì, vì sẽ hưởng được đất!» (Ma 5: 5). Có lẽ ta hiểu lời hứa ấy rõ hơn nếu ta nhớ rằng trong một dịp khác Đức Chúa Jê-sus có phán: «Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường, nên hãy gánh lấy ách của Ta và học theo Ta, thì linh-hồn các người sẽ được yên-nghỉ» (Ma 11: 29).

Chắc chỉ có những người được yên-nghỉ và bình-an trong lòng mới thật hưởng được cuộc đời. Kẻ giàu của-cải mà có sự bối-rối, kiêu-cường và lúc-bực thì chính là kẻ nghèo, vì không có những yếu-tố làm cho cuộc đời đáng sống. Sự nhu-mì mà Đức Chúa Jê-sus truyền-dạy và làm gương trong chính đời Ngài, thật có thể cho ta được khỏe-mạnh, an-nhiên và vững dạ ngay trong thế-gian này. Như vậy, kẻ nhu-mì được nhận phần phước lành ở thiên-dàng và ở địa-cầu này nữa.

Người nhu-mì không chịu bảo-cứu

NGUỜI đời có khi lẫn sự nhu-mì với sự nhu-nhược. Sử-ký thế-gian chứng thực rằng người ta vẫn cho nhu-mì là thiếu phần anh-dũng. Trong nhiều thứ tiếng, nhu-mì nghĩa là «mềm-mại, êm-nhục, dẻo, dễ uốn-nắn.» Có một số người tánh tự-nhiên hay phục-túng, không hề kháng-cự, dễ bị dè-nén, dễ kẻ khác thắng-lợi hơn mình, và chẳng hề giơ một ngón tay để đòi hoặc bình-vực quyền-lợi.

Như thế không phải là nhu-mì theo khuôn-khổ của đạo Tin-Lành, nhưng là lãnh «thế nào xong thời.» Người nhu-mì cảm thấy thối-thua lời phủ-bàng hoặc việc bất-công, có thể đòi quyền-lợi và trả miếng lại, nhưng vì là linh-dồ Đấng Christ nên phải nên lòng, để linh-yêu-thương chiếm phần ưu-thắng, và lấy việc nhân-tử báo việc hung-ác. Sự nhu-mì như thế không phải là thường dân. Bản-tính loài người hay bảo-cứu. Nếu bị đánh, ta liền đánh lại. Nếu bị làm thiệt-bại, ta liền đòi bồi-thường. «Mắt đền mắt, răng đền răng,» ấy là luật-pháp của loài người.

Người ta tự-nhiên không nhẫn-nại chịu sự thương-lòn, không mềm-mại chịu việc hung-ác, không tha-thứ việc bất-công và lời chửi-rủa, nhưng cứ ôm-áp mỗi cảm-hôn. Phải có sự can-dảm tối-cao về phần đạo-đức thì mới nhu-mì như vậy được, vì ta chỉ thấy nó ở trong nhân-linh đã nhờ ân-điền của Đức Chúa Trời mà tái-sanh.

Quả thật, chẳng có nền luân-lý ngoại-đạo nào mà liệt sự nhu-mì ngang hàng với đặc-sắc tối-cao của tâm-linh. Nhà hiền-triết Aristotle hết sức cũng chỉ nói được rằng nhu-mì là «chiều theo ngó-điểm một cách làm-thường.» Chỉ nhờ quan-niệm của đạo Tin-Lành mà sự nhu-mì được coi-rạng như một đức-tinh tối-cao. Thế-gian cho nhu-mì là hồ-nhục, là một tính hèn-nhát, là một tình-thần không xứng với kẻ mang hình người.

Trong lúc chơi-dùa, nên dứa trẻ bị xử ức mà vẫn cam chịu, không chột thủ-oản, thì bề-bạu nhạo-cười ngay.

Nhưng đưa trẻ lên theo Đấng Christ, dầu đủ sức đánh kẻ nghịch mình, cũng cứ khoan tay, không làm một việc gì trái lương-tâm, thế mới gọi là anh-hùng thật. Sự nhu-mi ấy là bông-trái của Đức Thánh-Linh, và là linh yêu-thương của Đấng Christ ở trong lòng mình đã chiến-thắng tình-cảm thiên-nhiên. Tánh nhu-mi phát-lộ trong sự nhẫn-nại đối với kẻ khó tính và không biết đều, sự tha-thứ lời nguyên-rủa, sự lắng-lặng nín-chịu việc bất-công, sự lấy thiện trả ác, sự hi-sinh vì kẻ khác chẳng chút phàn-nản.

Hai quan-niệm về bậc anh-hùng

TRONG sách Châm-ngôn đầy-dẫy những nguyên-tắc tốt-đẹp để đào-tạo tâm-linh cao-thượng nhất là cho bạn thanh-niên, có câu rằng: «Người chậm nóng-giận thắng hơn người đồng-sĩ, và ai cai-trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành» (Châm 16: 32). Trái lại, «người nào chẳng chế-trị lòng mình, khác nào một cái thành hư-nát, không có vách ngăn» (Châm 25: 28). Đây ta thấy sự khác nhau giữa người có cai-trị và người không cai-trị tâm-thần mình. Đây vua Sa-lô-môn lấy chiến-tranh làm hình-hồng: Trong trường-hợp thứ nhất có sự vận-dụng sức mạnh chân-chính, còn trong trường-hợp thứ hai thì có sự yếu-duối đáng thương. Đây ta thấy dấu-hiệu của người mạnh-mẽ hơn hết đã thành công và chiến-thắng lạ-lùng, cũng có dấu-hiệu của người yếu-duối hơn hết đã bị thất-bại rất là thê-thảm.

Theo con mắt của Đức Chúa Trời thì người mạnh-dạn hơn hết, người nổi tiếng lừng danh, chính là những ai đã học-tập bị-quyết toán-thắng tình-cảm của mình, đã làm chủ của lòng mình dầu rằng chẳng được ai biết đến, đã sẵn hồn-linh cương-ngạnh nhưng cũng học-tập nhu-mi như Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy. Quan-niệm của loài người về sức mạnh thì lại khác hẳn; người mạnh là người có ý-chí mạnh-

mẽ, cương-quyết đuổi theo mục-dịch và bền gan cố-gắng. Trái lại, Đức Chúa Trời dạy chúng ta rằng người mạnh là người có thể chiều theo chó không bắt kẻ khác chiều theo, có thể theo một phong-trào nếu nhờ đó mà đạt tới những mục-dịch cao hơn được.

Cứ như quan-diêm của Đức Chúa Trời, thì muốn có tâm-tình mạnh-mẽ, trước hết phải có sức mạnh của ý-chí, sức mạnh của sự tự-chế, tình-cảm vững-nàn và sự cương-quyết cai-trị các tình-cảm ấy.

Trong Kinh-Thánh có hai người khác hẳn nhau. Một là Sam-sôn có sức mạnh phi-thường, giơ tay cường-tráng nhắc bổng cửa lớn và cả cột-trụ đền-thờ nữa, nhưng về phần linh-hồn lại yếu-duối quá. Trái lại, có Giô-sép nhu-mi chịu mũi tên ghen-ghét của các anh, cầu rặng khi bị xử ức và há-hiếp. Lúc lên cầm quyền, có thể trả thù, nhưng lại tỏ linh yêu-thương tuyệt-diệu, không chút căm-hờn, cai-trị bản-thân lại giỏi hơn cai-trị nước Ê-díp-tô.

Nhu-mi nhưng còn giận không?

NHU-MI như Đấng Christ không có nghĩa là giết chết cảm-giác và tiêu-trừ tình-cảm đau. Giết những phần ấy tức là làm thương-tồn nhân-cách và mất cả quan-niệm về đều thiện và đều ác. Làm cho tê-liệt chẳng phải là già mưa sự thánh-khiết đau. Thí-dụ, một người có thể làm tắt nguồn giận trong lòng mình, thì há chẳng mất một động-lực cao-thượng hơn hết của đời người, một khi-giới hiệu-nghiệm hơn hết dễ hầu việc, sao? Biết bao hực thánh đã thấy trong lòng mình bừng-bừng ngon lửa bất-bình thành-khiết! Cả đến Đấng Christ cũng nổi giận khi Ngài đuổi bọn đời bạc vô-tín ra khỏi sân đền-thờ, và tố-cáo những kẻ giả-hình đã ức-hiếp người nghèo-khó. Không có lửa giận thành-khiết thì cũng không hề có một nhà cải-cách nào như Môi-se, Knox, Luther, hoặc Hoa-thịnh-dốn. — Bà C. soạn.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIẢ : J. HARDINGHOEK



(Tiếp theo)

Chỉ có một người trong bọn họ đoán trúng sự thực ngay từ lúc đầu, và sự đoán ấy làm cực lòng người khôn xiết. Chính là Duệ-la. Trở về buồng giấy, chàng lập-tức nhân thấy Lô-huệ không ngồi trên ghế đầu. Chàng bối-rối hoải vì nhớ đến bộ mặt lương-thiện và thân-ái mới khi nãy còn tươi-cười bên cạnh mình. Chàng luôn lên nhìn ra ngoài cửa, những mong thấy bạn trở về. Nhưng chàng tưởng công.

Sự hối-hận, sự hổ-thẹn và sự sợ-hãi làm loạn trong linh-hồn bất-định của Duệ-la. Chàng hoa mắt đến nỗi chỉ mập-mờ thấy bản vẽ đặt trước mặt mình và không thể gạch một nét nào trên giấy. Đường như trong giấc chiêm-bao, chàng nghe chung-quanh mình có tiếng lao-xao, thì-thảo trò-chuyện, nhưng chàng không thể nào chú-ý tới chút chi. Chàng nghĩ đến buồng giấy của viên đốc công và cố đoán ra lần kịch đương diễn tại đó.

Lúc gần hết giờ làm, Lô-huệ Vinh-tân mới lại tổ mặt. Liếc mắt nhìn bộ mặt tối mịt của chàng, ai nấy cũng đủ biết chắc rằng chàng thịnh-linh gặp họa. Mắt chàng trộm vào, môi chàng lập-cập dường như chàng khó dè-nèn sự cảm-động. Chẳng nói nữa lời, chàng nhìn phía tả phía hữu, chàng đi qua buồng giấy, lấy mũ và áo ba-dờ-suy, rồi rảo cẳng đi ra. Như là chàng dường như tránh cho khỏi uhiên về phía Duệ-la Vệ-nỗ-linh.

Hết thấy nhơn-viên kinh-ngạc lắm, nên làm thịnh. Chẳng ai dám bày-tố ý-kiến gì. Một bầu không-khí kinh-bãi bao-phủ buồng giấy.

Duệ-la không thể chịu sức kích-thích thần-kinh mạnh-mẽ đường ấy. Chàng lệ-lặng bỏ bản vẽ vào ngăn kéo, khò

lại, giơ bàn tay run-rẩy với áo ba-dờ-suy; chàng gần chạy biến đi, thì có người bảo tin rằng Lô-huệ mới bị đuổi khỏi nhà máy.

Cả bọn lập-tức đứng dậy, và tranh-biện về tình-hình ấy đương khi sửa-s soạn ra vẽ. Cất giọng thật-thà than-tiếc, một người nói rằng :

—Tội-nghiệp, lão Lô-huệ ! Quả thật, đuổi anh ta như vậy mới là đáng hổ-thẹn biết bao !

Một người khác nói :

—Chắc có kẻ thù đã bỏ vào ngăn kéo của anh Lô-huệ những giấy-mà nó họ tìm được.

Một người nữa nói :

—Còn tôi thì tôi tưởng rằng anh ta biết phạm-nhơn là ai, nhưng anh ta đã gánh lấy sự sỉ-nhục để cứu thoát hẳn.

Những nhơn-viên khác biểu-dồng-tình mà rằng :

—Chắc là như vậy, vì chẳng có trang thiếu-niên nào liêm-khiết hơn Lô-huệ. Phải làm thế nào cho anh ta bày-tố sự thực mới được.

Duệ-la lắng tai nghe, và mỗi lời ấy đánh mạnh vào lòng chàng như một roi đòn. Họ nói đúng lắm. Chính chàng cũng tin chắc rằng nếu chàng có dự cuộc trò-chuyện của Lô-huệ với ông Minh-sơn, thì Lô-huệ cũng chẳng nói gì. Chàng thiếu-niên cao-thượng ấy đã bằng lòng làm thịnh và bằng lòng chịu mọi hiệu-quả của sự làm thịnh.

Bấy lâu Duệ-la vẫn coi bạn là trang thiếu-niên tốt lắm, nhưng chẳng có tài-năng bằng mình. Chàng hơi coi thường bạn và kể như một người hề dưới vãn kính-phục mình. Nhưng bây giờ ý-kiến chàng đổi hẳn. Chàng bèn chạy ngoài đường, nhìn quanh-quất nhưng không thấy tăm-tích Lô-huệ.

Tội-nghiệp Lô-luê! Chính lúc đó chàng dẫu nóng như lửa, di lang-thang ngoài phố, mặc dầm dổng xô-lấn mình. Chàng dờ dờ nòn dề ngọn gió buổi tối làm cho dẫu nóng hực của chàng được mát-mẻ. Chàng không dám về nhà, vì thừa biết mình sẽ được đón-tiếp cách nào. Bấy lâu cha chàng vẫn ngược-dãi chàng. Nếu biết việc đã xảy ra, ắt ông sẽ đuổi chàng ra khỏi cửa và tặng cho chàng cái huy-hiệu «quân già-lính hèn-mạt.»

Không, chàng không về nhà. Nhưng bấy giờ chàng mới có đủ thì-giờ suy-nghĩ về mọi phương-diện của vấn-đề đó, và chàng mới thấy rõ cảnh-ngộ kinh-khiếp đương đợi-chờ mình.

Quả thật, chàng có cơ phải ngồi tù, nhưng ông Lâm-bà thương chàng trước

kia thật-thà, nên không muốn nhơn «lỗi thứ nhất ấy» mà phá hại tương-lai chàng. Vậy, ông chỉ đuổi chàng. Nhưng chàng chẳng nhớ đó mà khỏi bị người ta khinh-khi, hất-hủi. Chàng không còn có gia-đình, hoặc bè-bạn, hoặc phương-thế kiếm được một chỗ làm khác, vì nhà máy Lâm-bà không cho chàng một lời chứng tốt nào.

Lúc này chàng mới thấy các hiệu-quả đo lường cao-thượng của mình. Ban đầu chàng không tưởng rằng nếu thay-thế phạm-nhơn thì mình sẽ bị đối-dãi theo cách ấy.

Làm thế nào để lại gặp mặt cô Ê-mi-li đây? Làm thế nào để giải-tỏ nguồn-cơn cho cô biết? Chàng cũng phải lia-bỏ mộng-tưởng êm-ái, là cũng có kết hạn trăm năm. (Còn tiếp)

TIẾNG NGƯỜI XƯA

THỜ Đấng THẦN-NHÂN

CÔNG-VIỆC quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus tỏ ra Ngài là Đức Chúa Trời thế nào, thì sự đau-khổ của Ngài cũng tỏ ra Ngài là Người thế ấy. Nếu Ngài không phải là Người, thì ni đó đã nằm trong máng cỏ, bú sữa Ma-ri, chịu phép báp-têm của Giăng, chịu đói-khát, mệt nhọc, và khóc La-xa-rơ qua đời?

Nếu Ngài không phải là Đức Chúa Trời, thì con trẻ nào đó đã được ba bác-sĩ đến thờ-tạ trước nói và dâng lễ-vật quý-báu? Nếu Ngài không phải là Đức Chúa Trời, thì Ngài là ai mà lại truyền lệnh cho rồi thiên-nhiên, dời nước ra rượi, nuôi cả một đoàn dân bằng năm cái bánh và hai con cá? Ngài là ai mà tha-thứ tội-lỗi, quở nặng lương sông, dẹp yên bão-tổ, rải Đức Thánh-Linh trên các sứ-đồ, và làm cho trái đất rừng-động kinh-khiếp trong giờ Ngài chết?

Ngài là Người khi Ngài kêu rằng: «Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài lia-bỏ tôi?» Nhưng Ngài lại là Đức Chúa Trời khi

Ngài hứa cho tên cướp được hưởng hạnh-phúc trên thiên-dàng, khi Ngài bẻ gãy xiềng của Tử-thần mà sống lại, khi Ngài lên trời để ngự trên ngôi của Cha Ngài.

Nếu không vừa là Đức Chúa Trời, vừa là Người, thì những lời dự-ngôn của các đấng tiên-tri chưa được ứng-nghiệm, và sự hi-vọng được cứu-rỗi chỉ là ảo-tưởng. Lạy Đức Chúa Jê-sus, Ngài là Đức Chúa Trời trọn- vẹn và là Người trọn- vẹn! Ngài vừa thuộc về trời, vừa thuộc về đất, vừa thuộc về cõi đời đời, vừa thuộc về thời-gian. Nguyên Ngài được vinh-hiền đời đời vô-cùng! — *Thành Ephrem (320-379).*

ĐÍNH-CHÍNH

Phụ-trương số 73, trang 3, dòng 12 bên hữu, xin đọc là «phi, trâm...» chứ không phải «phi, cầm.»

Báo số 74, trang 35, ở mục Tin-tức Hội Ô-môn, xin đọc là «có Tạ-Câm-Nhung» chứ không phải «có Tạ-trung-Dung.» Cũng mục ấy, xin đọc là «bà nội vợ ông Tư-hòa Đồng» chứ không phải «nội-tướng ông Tư-hòa Đồng.» — T. K. R.



GIÁC MỘNG CÓ ÍCH

BẢY giờ sáng! Ông bà Lâm và hai con gái, là Tiêm và Đạm, đang ăn lót dạ. Ngoài đường còn hơi tối vì là mùa đông. Lúc đó thật êm-dềm, ấm-ấm, vì một nhà đầy-dẫy sự yêu-

Hải vừa làm-băm, vừa gói một áo gi-lê. Nhưng nút ở trên cậu lại gói vào lỗ ở dưới, nên trước ngực cậu có một cái bướu to. Tiêm giương cặp mắt nhìn Đạm một cách lâu-linh, rồi nói:



Năm mẹ con xem sách, chờ-đợi cha đi làm về. Các em được hưởng cảnh lạc-thư như thế này thì đừng quên cảm ơn Đức Chúa Trời.

thương được nhóm-hợp chổ-lát trước khi chia tay mỗi người một việc. Ông Lâm đi làm ở sở, còn hai con gái đi học. Nhưng đã bảy giờ rưỡi rồi; bà Lâm nhìn ra phía cửa, hơi có vẻ lo-ngại mà rằng:

— Kia-Hải, sợ con trẻ mất. Con còn đợi-chờ gì nữa?

Một tiếng hơi gắt-gỏng đáp lại:

— Con ra bảy giờ.

Bước vào phòng ăn, cậu Hải nói:

— Sáng nay thật là bực mình. Lại ngày thứ hai rồi. Anh nào nghĩ ra cách lập nhà trường thật là anh đáng ghét nhất đời.

— Chà! Ngô anh Hải hay quở da! Trước ngực có một cái bướu, trên đầu có một cái chồi. Hi! Hi! Hi! Đẹp quá! Hải lớn tiếng gắt rằng:

— Cái bướu! (nhìn xuống áo gi-lê) À, à! Nhưng sao áo gi-lê lại dorn tới năm sáu cái khuy, thật là ngu-dại quá. Còn cái chồi thì là cái gì? Thật boun con gái thấy chửi chi cũng cười khúc-khích, để ghét quá.

Đạm hòa-nhà đáp rằng:

— Anh đừng giận, nhưng nên lấy gương mà soi. Chẳng phải một chòm tóc dựng ngược trên đỉnh đầu là gì. Ngô dễ sợ quá.

— Tôi không thể soi gương ngắm-nghĩa hàng giờ như hai cô dâu. Nhưng tóc dựng như chông cắm thì đã sao? Mặc-kệ!

Ông Lâm nói:

— Hải à, sáng nay con có bộ quần-áo, quần-cọ lấm. Con phân-nân đủ chuyện, nào ngày thứ hai, nào nhà trường, nào người nghĩ ra cách lập nhà trường, nào nút áo gi-lê, nào bọn con gái, nào tóc. Nếu con cứ phân-nân như thế, thì sẽ chẳng bao giờ hết. Nhưng gần đến giờ rồi. Đạm ơi, con cầm quyển lịch xé ra đây, và đọc câu gốc bữa nay cho cả nhà nghe.

Đạm đọc thông-thả:

— **«HÃY BIẾT ƠN!»**

Bà Lâm không thể nín cười khi thấy cậu Hải cúi đầu vì hơi hổ-thẹn. Ông Lâm nói:

— Phải đấy, trong cảnh nào chúng ta cũng có thể tạ ơn. Cảm ơn Chúa vì Ngài lại ban cho chúng tôi một ngày thứ hai nữa, vì Ngài cho chúng tôi ngồi quanh bàn dùng bữa ngon-lành này. Chúng tôi vui-sướng vì có trường dạy nhiều đều hồ-ích. Cảm ơn Chúa vì chúng tôi có tóc, dầu là tóc dựng đứng cũng không hề chí. Thế còn hơn là đầu trọc lóc. *(Cả nhà cười, trừ cậu Hải)*. Còn con gái thì mà nó nghĩ sao? Chúng giúp việc cửa-nhà, và có những nụ cười làm cho cha mẹ vui lòng. Thật là những nàng tiên nhỏ-hè. Tôi cũng sung-sướng vì áo gi-lê đủ khuy, tỏ ra vợ tôi siêng-năng, cần-thận.

Sau bài giảng ngắn đó, cả nhà cúi đầu cầu-nguyện; ông Lâm cảm-tạ Chúa vì các ân-huệ của Ngài, và xin Ngài giúp-đỡ mình làm việc ngày đó. Rồi hôn bố con đi về phía châu-thành.

Cả ngày đó Hải buồn-rầu, tức-bực, gặp gì cũng gắt-gỏng, không chịu ăn cơm. Ông bà Lâm và Tiềm với Đạm đều buồn-rầu khôn xiết. Mới chín giờ tối cậu đã đi ngủ. Cậu cầu-nguyện mau như gió cuốn, rồi nằm vật trên giường, lòng cay-dắng khôn xiết.

Đương khi ấy cha mẹ và hai em gái cậu cầu-xin Chúa dạy cho cậu biết cảm ơn Ngài trong mọi sự.

Hải mới thiú-thiú ngủ thì có một tiếngcầu-nhầu làm cho cậu choàng dậy:

— Hải! Hải! Đứng dậy! Đỡ lưng ở đầu ấy à! Sáu giờ rưỡi rồi mà còn ngày khô-khò.

Hải từ trên giường nhảy vội xuống đất. Giường của cậu sao? Cậu giụi mắt, nhìn lại. Có phải giường của cậu đâu! Chỉ là cái chông tre mọc trên trái manh chiếu rách. Tiếng cầu-nhầu kia nói tiếp:

— Nhìn gì? Mày không hề thấy giường của mày sao? Mau lên, ăn lót dạ đi!

Thất-kinh, Hải nhìn về phía tiếng nói và thấy một ông cao-lớn, ăn-mặc lối thợ-thuyền, tóc rối bù, mặt đỏ như gấc, nhìn cậu một cách tức-giận. Hải khiếp-sợ, nói ú-ớ rằng:

— Nhưng tôi... tôi không quen-biết ông.

— Không quen-biết à! Ủi chà, thằng ranh này điên rồi. Mày không biết tao là ai sao? Đứng dậy, tao sẽ dạy cho mày biết tao là cha mày.

Rồi ông tiến đến toan đánh. Hải vội kêu-van rằng:

— Ấy ấy, xin ông đừng đến gần tôi. Tôi xin vàng lời ông.

Cậu thấy mình ăn-mặc rách-rưới, bẩn-thỉu. Quần-áo lấm-lặn, sạch-sẽ của mẹ đã may cho cậu đều biến đâu hết cả. Cả cái áo gi-lê đã làm cho cậu bực mình cũng mất nốt. Nhưng cậu không dám chặm-trẻ chút nào, vì ông kia vẫn hăm-liêm nhìn mình. Ông ấy quát:

— Bây giờ mày nhóm lửa dọn bữa ăn lót lòng đi.

— Việc đó các em gái tôi vẫn làm, chó có phải tôi đâu.

Ông kia cười rộ làm cho Hải ghê mình, rồi nói:

— Em gái! Chỉ kiếm chuyện mãi. Dọn bữa ăn ngay, không thì sẽ biết tay tao.

Hải dành cần rỗng dọn bữa lấy, rồi dành nhấm mắt húp chén cháo lạt không có muối. Cậu vẫn lấm-lét như trộm ông kia, và ông vẫn bằm-bằm tức-giận. Yên-lặng một lúc, Hải dành húp bỏ nổi:

— Gần đến giờ đi học rồi. Tôi phải sửa-soạn sách vở để...

— Đi học à! Học với hành gì mầy! Con nhà lính lại tính nhà quan! Học gì mầy?

— Còn mà tôi đâu?

— Mẹ mầy chết rồi. Chết đã năm, sáu năm nay.

Hải thất-kính, khóc rống, ngã vật xuống đất, tay dụng phải hai cái chén, chén rơi theo vỡ tan-tành.

Hải giữ mình tỉnh dậy, té ra một giặc chiêm-bao. Nó đã dạy cho cậu biết rằng nếu không có cha mẹ và hai em, và như là nếu không có Đức Chúa Trời che-chở cậu, thì cậu sẽ khôn-khỏi là dường nào. Như vậy, cậu gắt-gồng, quạu-co, buồn-rầu, tức-bực thật chẳng có nghĩa-lý gì cả. Cậu vui-mừng quá, cả đêm không ngủ được. Sáng hôm sau, cậu thuật cho cha mẹ và hai em nghe giấc mộng, và xiu họ tha lỗi cho mình.

Cả nhà lại đọc câu gốc xưa trước: **«HÃY BIẾT ƠN!»** Rồi ông Lâm cầu-nguyện, cảm-lạ Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban cho Hải một giấc mộng có ích, — *Đã-dứt-Tri-thuật.*

TỒ-TÔNG LOÀI NGƯỜI LÌA-BỎ CHÚA

(Sáng 3: 1-6 — Học thuộc câu 6)

BÀI trước nói Chúa có mục-dịch rất cao-thượng đối với loài người, là dẫn họ đến đồng bậc với Ngài. Đây tỏ ra họ bị hư-hoại là vì không vâng lời. Tại sao không vâng lời? Vì ma-quỉ cám-dở!

Điều-kể-độc-nhật của nó là lợi-dụng các vật mà loài người yêu-thích làm cơ-quan, còn nó ẩn ở sau mà hành-dộng. Đầu-tiên dùng con rắn để cám-dở bà Ê-va, vì lúc ấy loài rắn rất hiền-lành và dễ thương, chắc mỗi ngày bà gần-gũi giỡn-chơi với nó. Đã ưa-thích thì, nay bỗng-nhiên nó nói tiếng được, thì bà càng chăm-chỉ nghe-thờng nào! Để đánh dở đức-tin, rắn dùng câu hỏi rằng: «Chúa há có phân-dân hai người không được ăn trái các cây trong vườn sao?» Bà đáp: «Có, nhưng Chúa có cấm một-cây.» Khi bà lóng tai nghe lời ma-quỉ thì bụng sanh nghi, nên đáp rằng: «Nếu..... ăn e khi phải chết chẳng!» Thay vì Chúa phán: «Ăn thì chắc sẽ chết.»

Thấy tỏ lóng nghi, quỉ bồi thêm: «Hai người chẳng chết đâu! Trái lại,

còn trở nên khôn-ngoa như Đức Chúa Trời vậy.»

Ông bà tin lời dò, nên đến cây xem, thấy trái cây họ **ăn ngon, lại đẹp mắt,** và quỉ vì sẽ **mở tri-khôn,** há há! ăn rồi trao cho chồng đứng gần bên mình cùng ăn nữa.

Bài sau sẽ nói về cái kết-quả của sự sa-ngã. Đây xin chú-ý một điều khó hiểu này: Tại sao Chúa biết loài người sẽ bị cám-dở mà không ngăn-cấm ma-quỉ? Ngài không ngăn ma-quỉ vì muốn lợi-dụng nó để thử-nghiệm loài người, như lén thử vàng. Ma-quỉ chỉ cơ-quyền cám-dở, chứ không có quyền ép-luộc. Họ phạm tội là vì tình-nguyên bỏ lời Chúa mà vâng theo ma-quỉ dò-thôi. Mặc dầu Chúa biết họ sẽ sa-ngã, nhưng cứ để cây dựng loài người cùng tự biết sự yếu-duối mình, và luôn dịp dọn đường cho ân-diễn lạ-lùng của Ngài sẽ tỏ ra sau này bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Cho nên bởi truyện-tích này ta thấy Chúa toàn-năng và rất nhân-ái, còn loài người rất xấu-xa, phụ-bực xây. — *Mục-xử Phan-vân-Hiệu, Bến-tre.*

THÁNG SAU BẢO CỦA ANH EM PHẢI TẶNG GẤP ĐÔI ĐỘC-GIÁ. MUỐN THÌ ĐƯỢC!



HIỆU-QUẢ CỦA LỜI CHÚA

1. Đó thâu lòng dạ (Hê 1: 12).
2. Thay đổi tình-hình (Thi 19: 7-11).
3. Làm sạch (Êph. 5: 26). Bản tiếng Anh dịch chữ «Đạo» ở đây là «Lời.»
4. Sửa-trị (H Ti 3: 16).
5. Làm cho vững-vàng (Gi. 8: 31). Bản tiếng Anh cũng dịch chữ «Đạo» ở đây là «Lời.»
6. Yên-ủi (Thi 119: 50, 53). — *T. Tipper.*

CÁC DANH-HIỆU CỦA TIN-LÀNH

1. Tin-Lành vinh-hiền của Đức Chúa Trời ban-phước (I Ti 1: 11).
2. Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời (Sứ-đồ 20: 24).
3. Tin-Lành bình-an (Êph. 6: 15; II Cô 5: 19).
4. Tin-Lành vinh-hiền chói-lọi của Đấng Christ (II Cô 4: 4—theo một bản tiếng Anh).
5. Tin-Lành về sự cứu-rỗi anh em (Êph. 1: 13). — *George Goodman.*

SOI GƯƠNG PHAO-LÔ

(I Ti-mô-thê 1: 16)

1. Vâng-phục (Sứ 9: 26; 26: 19).
2. Giảng đạo (I Cô 15: 1-4; 2: 2-5; Rô 1: 15-16).
3. Theo-đuổi một mục-dịch (Phil. 3: 7-13; 1: 21).

VỮNG LÒNG ĐI! SAO LẠI TUYỆT-VỌNG?

CHÚNG ta hãy học-tập đứng khi nào tuyệt-vọng về sự cứu-rỗi của bất cứ người nào đương khi người ấy còn sống. Cha không bao giờ nên tuyệt-vọng về con-cái cứng cồ muốn làm theo ý riêng. Chồng không bao giờ nên thất-vọng về vợ, hoặc vợ thất-vọng về chồng.

Chẳng việc gì Đức Chúa Trời không làm được. Cảnh tay của ân-diễn dài lâu và có thể nắm lấy kẻ đường như ở nơi xa lắm. Đức Thánh-Linh có

4. Cầu-nguyện (Phil. 1: 3-4; I Tê 3: 10).
5. Khiêm-nhường (Êph. 3: 8; Sứ 20: 19).
6. Cư-xử không chỗ trách được (I Tê 2: 7-11; II Tê 3: 7-9).
7. Không vi-kỷ (II Cô 12: 10-15; Phil. 4: 11-12).
8. Làm trọn chức-vụ (Sứ 20: 24; II Ti 4: 6-7). — *Trich-lục.*

TIN-ĐỒ XỨNG-ĐÁNG

(Ê-phê-sô 1: 1-7)

1. Hay thờ-phượng (Gi. 4: 24).
2. Hay làm chứng (Gi. 15: 27; Sứ 1: 8).
3. Hay làm việc (II Tê 3: 12; Tít 3: 14).
4. Hay thức canh (Ma 26: 41; II Ti 4: 5).
5. Hay chờ-đợi Chúa tái-làm (I Tê 1: 10; I Cô 1: 7-8).
6. Hay khôn-ngon (Êph. 5: 15-18; Gia-cơ 3: 17-18).
7. Hay đồng đi với Chúa (Êph. 4: 1; 5: 1-2; 4: 17). — *J. T. Larsen.*

ĐẲNG CHRIST VÌ TÔI

1. Lòng Ngài cảm-thương tôi (IIê 4: 15).
2. Bàn tay Ngài ôm-ấp tôi (Nhã 2: 6).
3. Cảnh tay Ngài đỡ sức cho tôi (Thi-thiên 89: 21).
4. Mắt Ngài dẫn-dắt tôi (Thi 32: 8).
5. Miệng Ngài cầu thay cho tôi (Hê 7: 25).
6. Ngực Ngài là chỗ tôi yên-ngủ (Giăng 13: 23). — *A. H.*

thể thay-đổi bất cứ tấm lòng nào. Huyết của Đấng Christ có thể tẩy sạch không cứ tội-lỗi nào. Chúng ta hãy cứ cầu-nguyện và hi-vọng cho kẻ khác, mặc dầu hiện nay cứ bề ngoài mà xét thì họ không thể nào được cứu-rỗi. Trên thiên-dàng chúng ta sẽ thấy vô-số người mà mình không hề trông-mong sẽ thấy ở đó. Kẻ dẫu có thể xuống cuối, và kẻ cuối có thể lên đầu, chính Chúa phán như vậy (Lu 13: 30). — *The Morning Star.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

QUYỀN CHÚA ĐỒI LÒNG

TÔI vốn là người chơi-bời dẫu thừ. Nhà giảng ở gần bên tôi mà tôi không hay, và chưa nghe ai làm chứng về Tin-Lành cho tôi nữa. Có một bữa Chúa-nhật tôi nghe trống đánh, tôi liền lại Hội-Thành Ba-tri mà nghe giảng và xem sách. Bữa nọ, có ông Mục-sư Carlson cho tôi một cuốn sách, tôi xem nhiều; vừa muốn cầu-nguyện thì bị sự ngẫu-trở lớn, là khi tôi nghe giảng, bà thân tôi 70 tuổi hay được, bèn đi đến nhà giảng và thấy tôi ngồi nghe chăm-chỉ. Bà thân tôi ra về, khóc-than rằng: «Bây giờ con không thương mẹ.» Vì tiếng đó mà tôi ngưng lại một lúc khá lâu, song tôi cũng đi nghe giảng mỗi Chúa-nhật. Chúa dùng nhiều bài giảng thúc-gục lòng tôi, nên tôi biết Chúa kêu-gọi thật. Ngày mồng một Tết An-nam, tôi liền đến nhà giảng xin cầu-nguyện nhập vào Hội-Thành.

Khi về nhà, tôi bị gia-đình bắt-bớ, bà cô của tôi hay tin tôi tin Chúa thì rầy và chửi làm cho tôi khó chịu; song bà thân tôi ra bảo-chữa và bênh-vực tôi một cách bất-ngờ, làm cho tôi rất ngạc-nhiên về quyền-phép của Chúa, nên tôi được thêm đức-tin rằng Chúa có quyền đòi lòng người. Thật cảm ơn Chúa! Từ khi Chúa kêu-gọi tôi cầu-nguyện nhập vào Hội-Thành, thì gặp nhiều sự thử-thách bề trong và lẫn bề ngoài. Bề ngoài thì bạn-hữu đư-luận về đạo Chúa, bề trong ma-qui dùng nhiều cách cám-dỗ, nhưng tôi đều nhờ Chúa mà thắng được cả. Nên tôi có mấy lời làm chứng tỏ ra cảm ơn Chúa cứu tôi. Xin anh em nhớ cầu-nguyện giúp cho bà thân của tôi mau đến cùng Chúa. Rất cảm ơn.

—*Nguyễn-tấn-Lâm, Ba-tri.*

VỢ TÔI HÓA DIÊN, NHƯNG.....

CÁCH mấy năm trước đây tôi là một người tin-dõ ở Hội-Thành An-lạc-tây, cũng vì hoàn-cảnh mà phải phiêu-lưu đến xứ Cao-miền, ngụ tại châu-thành Kampot động tìm kẻ sanh-nhai. Cầu-tạ ơn Chúa, vừa đến gặp ông Đặng-văn-Lương cũng đồng một đạo. Ông giúp-dỡ tôi, mưu một căn phố lâu cho vợ chồng tôi ở, dựng đi bót tóc dạo. Có dịp-tiền làm chứng đạo Chúa luôn, tôi thấy Chúa ban ơn nhiều, trong mấy tháng có mấy chục người tin theo Cứu-Chúa. Tôi từng thấy nơi nào dựng ơn của Chúa, thì ma-qui xen vào muốn phá công-việc Chúa.

Khi không còn tôi còn đương bủ mà vợ tôi phát diên. May thay, nhờ có ông Mục-sư Peterson chở vợ tôi đi nhà thương! Đùng một năm, thì vợ tôi bình-phục. Có một đêm tôi lấy làm lạ, tôi vào nhà thương hỏi thăm những người bệnh, có người thì ba năm, còn có người bốn, năm năm mà chưa mạnh, còn vợ tôi chỉ có một năm mà mạnh. Tạ ơn Chúa!—*Nguyễn-an-Cư, Kampot.*

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC YÊN-VUI

THƯỜNG rất khó ngậm miệng cho khỏi than-phiền, nhưt là khi có nhiều trường-hợp như-nhất đó người ta gây nên khiến mình cảm thấy một sự ngang-trái sâu-xa, một sự ảm-sầu thiết-thực! Để cơn giận chưa đủ, phải tiêu-diệt mỗi giận mới được. Vả, tôi chỉ tìm thấy một phương-pháp linh-nghiệm. Ấy là kê-lễ nổi đau-khổ cho Đức Chúa Trời biết, nhìn-nhận Ngài là Đấng Cao-cả sắp-đặt hết các cảnh-ngộ, và tin rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những kẻ yêu-mến Ngài. Như vậy, chẳng bao lâu ta sẽ có thể tha-thứ, quên-bỏ và được yên-ûi.—*Trich-luc.*



(JUIN 1937)

1.—Gặp cơn thử-thách, người vô-tin than-phiền, người hơi tin-kính cam chịu, nhưng người rất tin-kính thờ-phượng và ngợi-khen Đức Chúa Trời.

2.—Sự kiên-ngao cực-điểm thường ẩn dưới vẻ khiêm-tốn eye-điểm.

3.—Muốn được Đức Chúa Trời vi-nễ, không cần phải giàu, chỉ cần có đức-tin.

4.—Muốn yêu kẻ đồng-loại như mình thì phải yêu mình ít đi; muốn yêu mình ít đi thì phải biết mình cũ hơn.

5.—Có bốn điều có thể làm bao nhiêu việc lành thì cũng có thể làm bấy nhiêu việc dữ, tức là nước, lửa, lưỡi và tiền.

6.—Ít khi của-cải và hạnh-phúc ở chung một nhà, thật trái hẳn với ý-tưởng của người đời.

7.—Mọi người đi tìm hạnh-phúc, nhưng ít người đến chính chỗ có hạnh-phúc mà tìm.

8.—Sự chết vì như cái hầm xe-lửa xưa kia tối om; nhưng nay nó đã sáng vì khi Đức Chúa Jêsus đi qua, Ngài đã đặt ở đấy một hồ nước không hề tắt.

9.—Trong đời đạo-đức, ta càng lên cao thì càng dễ lên cao.

10.—Lòng yêu-thương của Đấng Christ vì như bụi cây mà Môi-se đã trông thấy: Nó cháy nhưng không hề tàn.

11.—Xuống đức tội-ác, ta thường xuống mau hơn và xa hơn ý mình đã tưởng.

12.—Tin-dò không được gia-quyền mình tin-cậy là vì sự tin đạo của người ấy chẳng có giá-trị gì trước mặt gia-quyền mình và trước mặt Đức Chúa Trời.

13.—Muốn biết giá-trị của linh-hồn mình, hãy xin Cứu-Chúa cho biết Ngài đã trả giá nào để chuộc nó lại.

14.—Nếu ma-quỉ đi guốc đến cùng ta, thì ta coi chừng; nhưng nếu nó đi giày để cao-xu đến cùng ta, thì ta để lời ngọt-ngào, giả-dối của nó làm cho mình say-mê.

15.—Ta yêu vẻ đẹp, hương thơm và sự

hèn-bĩ của hoa; ta ham màu-sắc và vị ngọt của quả; cũng một thể ấy, ta muốn thấy tình yêu-thương và sự thánh-khiết trong môn-đồ Đấng Christ.

16.—Sự tin-kính mà không khiến ta nên người khải-ái thì chỉ là giấy bạc giả không có phép lưu-hành.

17.—Lịch-sử tốt-đẹp nhưt của những bậc vĩ-nhân chính là mối kỷ-niệm thân-ái của những bậc ấy đã để lại trong tâm-hồn người đồng-loại.

18.—Những kẻ đi đường đời mà mắt đắm-dắm nhìn lên trời, thì rốt lại sẽ gặp nhau ở nơi cao-thượng hơn hết.

19.—Trong sự nhân-hậu chân-chính bao giờ cũng có nhiều lý-trí và nhiều nghị-lực.

20.—Nếu cố-quyết, làm việc hết-năng, ta sẽ làm cho nó hóa ra khôn-năng một đời phần.

21.—Hành-động là một nguồn ánh sáng.

22.—Ta tha-thứ mình dễ-dàng chừng nào, thì hãy tha-thứ kẻ khác dễ-dàng chừng ấy.

23.—Có ba điều mở mắt cho ta thấy hừng đông tươi-mới của chơn-lý: Đau-khổ, Đức-tin và Yêu-thương.

24.—Công-việc tốt phải có ba điều-kiện: Lương-thiện, hữu-ích và vui-vẻ.

25.—Sự hèn-nhát của kẻ yếu làm cho họ hóa ra xấu hơn kẻ ác.

26.—Đi một bước ra ngoài phân-sự thì có thể đi lạc xa lắm.

27.—Lời quở-trách nào có ích cho ta? Chính là lời ta tự quở-trách mình. Ta tự quở-trách mình thì không bị kẻ khác quở-trách.

28.—Không thấy hạnh-phúc, người ta bèn đi tìm khoái-lạc. Đó là nguồn-gốc sự buồn-rầu của bao cuộc hội-hề.

29.—Sự khua-múa không làm ra việc lành; việc lành cũng không hề khua-múa.

30.—Đau-khổ là tiếng kêu-gọi người ta hướng về Đức Chúa Trời.



Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ HAI

THÂN GÁI THA - HƯƠNG

(Tiếp theo)

MARY SLESSOR mông trầm - tư mặc-tưởng. Bọn người da đen ở miền Okoyong sẽ tiếp-dãi cô cách nào? Có lẽ họ đương đánh giặc; bằng vậy, hẳn họ sẽ giết cô luôn với bọn bạn chèo, vì họ là cứu-dịch chí-tử của các họ-lạc miền bờ biển. Nhưng cô không sợ, cô tin-cậy Đức Chúa Trời. Cô há chẳng đi lo việc cho Thiên-Phụ mình đó ư? Chắc Ngài không lừa-bỏ cô đâu. Cô nghĩ thầm: «Loài người chẳng làm gì nổi bọn mọi-rợ này. Chỉ Đức Chúa Trời thay-đổi được lòng họ.»

Rồi cô lên bộ, đi qua khu rừng, tới một làng nhỏ, tên là Ekenge. Một bọn người bồn-xử vây-bọc cô, kinh-ngạc vì thấy cô cau-dậm như thế. Họ không thể hiểu tại sao cô không sợ. Chà! Một cô thiếu-nữ da trắng đến xin ở giữa vòng họ để dạy-đỗ họ! Vậy chớ cô không biết tiếng họ sao? Có đáp:

—Có, tôi biết các ông bà rõ lắm. Nhưng các ông bà không biết Tin-Lánh mà tôi đem đến đây.

—Chúng tôi không muốn biết. Chúng tôi không muốn cô dạy-đỗ chúng tôi.

Nhưng... họ bằng lòng cho cô ở lại. Cô chẳng ngờ mình được một đặc-ân, tức là họ hứa sẽ kính-trọng tấp-lều của cô, còn sân của cô sẽ là một thành-ân-nâu.» Cô xin họ cho phép mình mở một trường học, và được họ hứa không hề xâm-phạm đến trường ấy.

Bây giờ cô cùng bọn tùy-lóng trở về

miền bờ biển để lấy hết dụng-cụ. Đi xuôi dòng sông, họ thỉnh-linh gặp mưa dầm dề thường có trong miền nhiệt-đới. Mưa như trút nước. Y-phục của Mary ướt hết, nhưng cô không bỡ-rối chút nào. Dòng nước chảy mạnh đến nỗi tam-bản phải dậu suốt mấy giờ ở bên một cái hang. Bọn bạn chèo nói rằng:

—Đừng làm tam-bản chòng-chành vì Ma đương ngủ.

Nhưng cô chẳng ngủ đâu, chỉ mông nhìn xem dòng nước xoáy cuốn theo một vật đen đen. Cái gì thế? Một con rắn chết. Còn cái kia? Một thân cây chũng? Không, chính là một xác người chết.

Cách cô vãi thược cô một nhánh cây mục nát vấy dầy bùn, dìm trong nước. Hang mấy trăm con cua bò lúc-nhúc ở trên và ở chung-quanh nhánh cây, cố hết sức vật-lộn với bùn đen và dòng nước để bám vào đó. Cũng có khi một vài con cua hết sức phấn-dấu nhưng cũng phải buông càng thả chơn, mặc cho dòng nước cuốn đi.

Ngắm cuộc sinh-tồn cạnh-tranh đó, Mary thấy lòng mình lo-ngại, tự hỏi rằng cuộc phấn-dấu ở Okoyong sẽ vô-ích như thế chẳng? Cô sẽ bị dòng nước đen kia, dòng nước độc-ác mê-tin cuốn đi chẳng?...

Rồi lại, mưa tạnh nên Mary có thể trở về chỗ cũ mà sửa-soạn dọn nhà. Một buổi sáng kia, trời mới rạng đông,

cô sẵn-sàng lên đường. Nhưng không đi một mình đâu. Sau mười hai năm thi-hành chức-vụ, cô đã lần lần nuôi được năm đứa trẻ da đen, trong số đó có hai cặp sanh đôi mà cha mẹ đã bỏ ngoài rây-bãi cho chết đi, vì họ tin rằng con sanh đôi là điềm gở.

Cô dẫn cả bọn trẻ đó lên đường đến chỗ mới thi-hành chức-vụ. Buổi sáng đó trời âm-đạm và mưa rả-rích, chẳng vui gì cả. Một chiếc tam-bản chở riêng quần-áo và đồ ăn dọc đường của gia-đình nhỏ ấy. Chiều trời âm-thấp, họ đi ngược dòng sông. Họ trường thời-khắc dài dằng-dặc; khi họ lên bên cách làng *Ekenge* năm cây số, thì mặt trời đã lặn. *Mary* và bọn con nít đi bỏ về làng. Bọn dờn-ông sẽ đi theo sau, khuôn-vác mấy cái tương.

Thật là một bọn lữ-nhơn kỳ-cục trong lúc hoang-hồn. Một cậu con trai chừng mười tuổi đi đầu, đầu đội một thùng gạo, cô dẫn em gái sanh đôi theo

sau; rồi tới *Jane* và *Annie*, năm tuổi. *Ma Slessor* đi sau cùng, trên vai cõng một đứa bé mập ú. Qua khu rừng, nhánh cây rung-động, văng nước xuống mặt họ. *Annie* khóc òi mà rằng:

—*Ma ơi, bao giờ đến nơi?*

Mấy đứa kia cũng nói theo:

—*Tôi lạnh, muốn quay về nhà.*

—*Chúng tôi ướt hết cả, lạnh quá!*
Đi đến đó có nóng ấm không?

Mary đáp:

—*Tôi cũng trông-mong được như thế. Nhưng nếu không đi mau hơn, thì chúng ta chẳng khi nào đến đó. Ta khát mà!*

Rồi *Mary* hát, quên cả mệt-nhọc, mưa và quần-áo ướt. Hát bài nhà binh, hát bài con nít nô-dùa, hát thơ thành, thổi thi đủ thứ. Mỗi đứa con nít cũng cất tiếng hát, nên lại đầy lòng can-dảm, và năm cây số đường như ngắn bớt.
(*Còn tiếp*)

THẬP-TỰ-GIÁ LÀM ỨNG-NGHIỆM LỜI TIÊN-TRI

Lời tiên-tri ứng-nghiệm là bằng-cớ lớn nhất chứng rằng Kinh-Thánh do Đức Chúa Trời soi-bào. Hãy chú-ý vào những lời tiên-tri về thi-giờ, chỗ và trường-hợp Đấng Christ giáng-sanh. Còn nhiều lời tiên-tri về đời sống và chức-vụ của Ngài, nhưng trong 21 giờ Ngài bị xét-xử và gia-bình thì có, rồi ít là 25 lời tiên-tri đã được ứng-nghiệm từng chữ từng tiếng. Sách Tin-Lành theo Thánh Ma-thi-ơ có nhiều câu: «*Đề cho ứng-nghiệm.*» Ông quả-quyet rằng nhiều lời và nhiều việc của Đức Chúa Jê-sus đã trực-tiếp làm ứng-nghiệm những lời tiên-tri.

Lời tiên-tri chân-chính phải theo năm điều-kiện: 1) Phải tỏ cách ra trước khi ứng-nghiệm; 2) Phải tỏ các tiên-tiết, chớ không phải chỉ nói đại-cương; 3) Phải vượt quá mọi sự tiên-kiểu loài người; 4) Phải không do chính đấng tiên-tri làm cho ứng-nghiệm; 5) Phải được ứng-nghiệm một cách rõ-ràng, chắc-chắn.

Nếu ứng-dụng năm điều-kiện này cho những lời tiên-tri về Đấng Christ, thì ta thấy là đúng cả. Đó là bằng-cớ tốt hơn

hết chứng rằng Kinh-Thánh là sách độc-nhất được Đức Chúa Trời soi-bào và đáng cho ta vâng theo. Mặc cho kẻ khác nhạo-bàng vì nghi-ngờ, chúng ta vẫn thấy trong Kinh-Thánh có sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời trên mặt Đức Chúa Jê-sus.
—*Mục-sư N. M. Cressman.*

BẢY LỜI PHẢN CỦA ĐẶNG CHRIST TRÊN CÂY THẬP-TỰ

- 1) Lời cầu-nguyện cho kẻ đóng đinh Ngài — «*Xin tha cho họ*» (Lu 23: 34).
- 2) Lời hứa cho kẻ ăn-năn — «*Hôm nay người sẽ được ở... Ba-ra-đi*» (Lu 23: 43).
- 3) Lời che-chở thân-mẫu Ngài. — «*Bỏ là mẹ người ta*» (Gi. 19: 25, 27).
- 4) Lời hình-phạt tội-lỗi — «*Sao Ngài lia-bỏ tội?*» (Ma 27: 46).
- 5) Lời tiên-tri được ứng-nghiệm — «*Ta khát ta*» (Gi. 19: 28).
- 6) Lời dự-bị ơn cho thế-giới — «*Mọi việc đã được trọn*» (Gi. 19: 30).
- 7) Lời tuyên-bổ quyền-năng — «*Đức Chúa Jê-sus bèn kêu lớn rằng: Hỡi cha!...*» (Lu 23: 46). — *Mục-sư N. M. Cressman.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHỦA-NHỰT

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN



13 JUIN, 1937

CHỦA JÊSUS TRONG VƯỜN GHẾT-SÊ-MA-NÊ

(Lu-ca 22 : 37-53)

CÂU GỐC:— Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!

(Lu-ca 22 : 42)

Gia-dinh lễ-bái

7 Juin Giảng 14 : 16-24.

8 — — 17 : 9-17.

9 — Lu-ca 22 : 30-44.

10 — — 22 : 45, 46.

11 — Ma-thi-a 26 : 55-58.

12 — I Phi-e 4 : 12-19.

13 — Hê 2 : 10-18.

Lời mở đầu.—Sau khi thiết-lập Tiệc-Thánh kỷ-niệm, Chúa cũng môn-đồ hát thơ thánh (Ma 26 : 30), rồi đi qua khe Xết-rôn (Gi, 18 : 1) để vào một khu vườn. Thầy trò nói nhiều chuyện trong phòng khách và dọc đường. Trong câu lưu Chúa đã cảnh-cáo họ rằng một người trong vòng họ sẽ phản Ngài. Chúa cũng bảo Phi-e-rô rằng ông sẽ chối Ngài. Ngài cũng phán rằng cả họ họ sẽ gặp nạn. Được cảnh-cáo tức là được dự-bị khi-giới sẵn-sàng để chiến-đấu. Bức tranh Đấng Christ cầu-nguyện trong vườn này là hình-dạng đẹp-đẽ nhất của Canxít, Đấng Thần-Nhân.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 22 : 39.—«Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen.» Lis khỏi câu lâu và thánh Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jêsus cũng mười một môn-đồ đi vào khu vườn này, là một nơi yên-lặng cách xa thành-phố, rất tiện cho sự suy-gẫm và cầu-nguyện. Theo Lu 21 : 37, thầy trò thường cũng ngủ đêm tại đó. Chúa thường đến đó và môn-đồ cũng biết rõ chỗ đó.

Câu 40.—«...Hãy cầu-nguyện, hầu cho các người khỏi sa vào sự cám-đỗ.» Chúa nhắc đến phận-sự cầu-nguyện là hệ-trọng, vì Ngài và họ gần gặp cơn thử-thách nặng-nề. Nhưng rõ-ràng lắm, họ hiểu mọi sự ấy rất mập-mờ. Há chẳng phải vì họ chưa

được đầy-dẫy Đức Thành-Linh sao? Ta phải sẵn-sàng chớ sự cám-đỗ vì nó vẫn xây đến cho mọi người, nhưng hãy coi chừng, đứng-sờ vào sự cám-đỗ, vì trong ấy có tội-lỗi. Cầu-nguyện là phương-pháp tốt nhất giữ cho ta yên-àn.

Câu 41, 42.—«Ngài lên đi khỏi các môn-đồ, qui xuống mà cầu-nguyện.» Theo Thành Ma-thi-a thì chỉ có ba môn-đồ cùng Chúa vào vườn, còn tám ông kia ở ngoài cửa. Nhưng hãy giữ Chúa muốn ở một mình, nên lại đi xa hơn để cầu-nguyện và dự-bị lên thập-tự-giá. «Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi!» Lời này tỏ ra Đấng Christ thông-công sâu-nhiệm với Cha. Có phải Ngài xin một phương-pháp khác để cứu-chuộc thế-gian không? Chẳng khi nào! «Chén chỉ về nỗi khổ-tâm thống-thiết của Ngài vì gần đến lúc phải trở nên TÔI-LỖI vì chúng ta» (II Cô 5 : 21). Ngài phải chịu cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời đổ trên mọi tội lỗi người, nghĩa là Ngài bị Đức Chúa Trời hạ-bỏ. Linh-hồn thánh-khởi của Ngài ngại-ngùng, e-sợ sự phản-cách đó. Nhưng «xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!» Ngài không muốn cất quăng công-trình cứu-chuộc cả thế-gian. Thật là lời cầu-nguyện đáng làm môn-nữ cho mọi người muốn theo dấu chân Ngài.

Câu 43.—«Có một thiên-sứ hiện xuống...» Vì đã chịu làm Con người và ở dưới các thiên-sứ một chút, Đấng Christ bằng lòng để cho một thiên-sứ hỗ-sức và giúp-đỡ mình. Ở đây môn-đồ thiên-lung trắc-àn, nên Ngài phải để thiên-sứ giúp-đỡ mình.

Câu 44.—«Trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết.» Loài người chúng ta không thể nào hiểu thấu sự đau-

thương này. Ngài gần phải đến trước mặt Đức Chúa Trời, không như Con yêu-dấu, nhưng như Đấng thay-thế (tôi-nhơn), chịu rủa-sả và bị Đức Chúa Trời từ-bỏ (Ga 3: 13). Ngài chịu đau-dớn như thế là vì chúng ta (Ê-sai 53: 4-6). Chúng ta phải đọc Thi-thiên 102, vì là «Thi-thiên Ghết-sê-ma-nê.» Linh-hồn Ngài khùng-hoảng đến nỗi mồ-hôi đổ ra như giọt máu. Như vậy, ta thấy tâm-hồn Chúa quặn-thắt, theo như Ngài đã phán ở Mác 14: 31.

Câu 45.—«Cầu-nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn-đồ, thấy đương ngủ mê vì buồn-rầu.» Thật tội-nghiệp cho các môn-đồ! Sự buồn-rầu của họ không giống sự buồn-rầu của Đấng Christ đau, và họ không vâng lời Chúa mà vận-dụng đặc-quyền cầu-nguyện, cho nên cũng không được thiên-sứ giúp-đỡ.

Câu 46.—«Sao các người ngủ? Hãy đứng dậy cầu-nguyện.» Lần thứ hai Ngài khuyên họ cầu-nguyện, vì Ngài gần bị bắt và bị xét-xử. Vì xác-thịt yếu-duối, ta cần được lời cầu-nguyện hỗ-sức hầu cho không sa-ngã. Họ không hề cố-ý chối-bỏ hoặc hạ-khỏi Ngài, nhưng họ thật đã phạm tội ấy. Đó là một bài học cho chúng ta. Có thông-công với Đức Chúa Trời bằng lời cầu-nguyện thì ta mới được vô-sự.

Câu 47, 48.—«Khi Ngài còn đương phán, một lũ đông kéo đến.» Giu-đa dẫn đường cho kẻ thù bắt Chúa Jê-sus (Sứ 1: 16). Cái hôn là biểu-hiệu của sự yêu-thương, giao-hỗ và thành-thực, nhưng Giu-đa đã dùng cái hôn để phản Đức Chúa Jê-sus một cách nhục-nhũ. Ngài như-mi

chịu cách xử-chỉ đáng khinh và đê-mạt ấy.

Câu 49.—«Chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng? Bây giờ môn-đồ biết Chúa gặp nguy, nên quyết dùng quyền lực-vệ.

Câu 50, 51.—«Một người trong các sứ-đồ đánh đầy-tơ của thầy cả thượng-phẩm.» Sứ-đồ ấy là Phi-e-rơ, còn tên đầy-tơ là Ma-n-chu (Gi. 18: 10). Bởi chữa lành cho kẻ bị chém, Chúa tỏ thái-độ Ngài đối với sự dùng gươm là thế nào.

Câu 52-53.—«Các người... đến bắt Ta như bắt kẻ trộm-cướp.» Chúa muốn tỏ cho họ biết rằng nếu chưa đến kỳ-hạn thì họ không bắt Ngài được. Lúc này đã đến giờ rồi,—sự tối-tâm thánh Ngài ít lâu hầu cho mưu-định của Đức Chúa Trời được thành-lự. Thập-tự-giá và mồ-mả trống đã đem cho ta ơn cứu-rỗi.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Sách Tin-Lành theo thành Lu-ca chú-ý đặc-biệt về sự bày-tỏ Đức Chúa Jê-sus là Đấng Thần-Nhân, là Con người. Vậy nên Lu-ca tỏ ra Ngài phục-thuộc Đức Chúa Trời và chuyên lo cầu-nguyện hơn là hạ-tác-giả kia đã tỏ ra. Hãy chú-ý đọc Lu 3: 21; 5: 15, 16; 6: 11, 12; 9: 18, 29; 22: 31, 32, 41, 44; 23: 34 và Hê 5: 7. Mục-sự và tin-đồ há chẳng nên theo gương đó càng hơn sao? Sự thành-công của ông mục-sứ được tỏ ra trong buổi nhóm-họp cầu-nguyện hơn là trong cuộc thờ-phượng sáng Chúa-nhật. Khi tin-đồ thành-tâm cầu-nguyện, thì mọi sự khó sẽ tiêu-tan, tội-nhân sẽ tìm ơn cứu-rỗi và tài-chính sẽ dồi-dào. Anh em hãy thử xem!

20 JUIN, 1937

CHÚA BỊ ĐÓNG ĐINH TRÊN CÂY THẬP-TỰ (1)

(Lu-ca 23: 33-46)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết

(Hô-ma 5: 8)

Gia-đình lễ-bái

14	Jun	Ma 27: 26-31
15	—	Lu 23: 33-35
16	—	— 23: 39-43
17	—	— 23: 44-49
18	—	Gi. 12: 23-32
19	—	I Cô 1: 17-25
20	—	Hô 5: 1-8.

Lời mở-đang. — Khi Giu-đa và bọn người độc-ác đến vườn Ghết-sê-ma-nê để bắt Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài không tỏ ý khiếp-sợ, nhưng phó mình cho họ mà rằng: «Đây là giờ của các người» (Lu 22: 53). Phi-e-rơ hơi lạnh trong thân-thể và trong lòng yêu-thương, nên sưng nơi lửa của kẻ thù (Lu 22: 54-55) và đã chối Chúa

(1) Xin đọc hai bài ở phần dưới trang 126 có quan-hệ với bài học này.

(câu 56-62). Rồi Đức Chúa Jê-sus bị đánh (câu 63-65), bị xử trước tòa Công-luận của người Giu-đa, trước mặt Phi-lát và Hê-rốt. Đức Chúa Jê-sus không đáp lời Hê-rốt vì vua không thành-thực và chỉ muốn xem Ngài làm phép lạ. Hê-rốt lại cho giải Ngài về dinh Phi-lát. Rồi cuộc, Ba-na-ba được tha và Đức Chúa Jê-sus bị tuyên án đóng đinh trên cây thập-tự.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 23 : 38.—«Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ...» Họ đã điện Ngài ra ngoài thành, vì Giê-ru-sa-lem thành-khiết không thể làm nơi đóng đinh tội-nhơn. Thật ra thì Đức Chúa Jê-sus thành-khiết đến nỗi không thể ở trong thành của kẻ làm bộ tìm-kiếm Đức Chúa Trời nhưng lại giết CON NGÀI. Ngài «chỉu khổ tại ngoài cửa thành» (Hê 13 : 12). Cũng như của-lễ chuộc tội dâng ở ngoài trại-quân (Lê 16 : 27), Đấng Christ đã làm của-lễ chuộc tội cho chúng ta (II Cô 5 : 21). Sự đóng đinh Ngài ở núi Gô-gô-tha, hay là «chỗ Sọ» ở giữa hai tên gian-phi đã làm ứng-nghiệm sách Ê-sai 53 : 12.

Câu 34.—«Lạy Cha, xin tha cho họ...» Ngài tha cả kẻ đóng đinh Ngài, vì họ chẳng ngờ đã đóng đinh Đấng Mê-si và Cứu-Chúa của mình. Tuy vậy, họ chẳng được kể là vô-tội dân, vì nếu họ hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời và xưng tội-lỗi ra, thì Ngài đã cho họ đấng-từ để tiếp-nhận Cứu-Chúa. Họ bỏ thêm để chia áo Ngài thì ứng-nghiệm Thi 22 : 18.

Câu 35.—«Dân-chúng đứng đó mà ngó...» Họ xem tội-ác nặng nhứt của Hê-cô-sô. «Nó đã cứu kẻ khác...» Nhưng nếu bây giờ Ngài tự cứu mình thì cả thế-giới bị hư-mất. Ngài không muốn cứu sự-sống mình, nhưng đem dâng cho Đức Chúa Trời để được một phương cứu kẻ tin.

Câu 36, 37.—«Quân-lính cũng giỡn-cợt Ngài.» Các lính-tự Giu-đa chế-nhạo Ngài là Đấng Mê-si yếu-đuối quá đến nỗi không thể tự cứu, thì cứu nước Y-sơ-ra-ên sao được? Còn quân-lính lại khác hẳn, chúng lý-luận rằng: «Ngài làm Vua dân Giu-đa sao được? Không quyền, không ngó, không quân-lính hộ-vệ, như thế thì cứu nước sao được?» Sự đường như yếu-đuối của Ngài đã làm «đá vấp-ngã» cho mọi người khi ấy và bây giờ đã bị đui-mù vì vô-tin (I Cô 1 : 18, 23, 24).

Câu 38.—«Coi đề rằng: Người này là Vua dân Giu-đa.» Đề hăng ba thư-tướng Hê-bơ-rơ, Gô-rêc và Rô-ma. Ai cũng đọc được, nên chẳng ai có thể chối rằng mình không biết tại sao Đấng Christ bị đóng đinh. Dầu chỉ vì hàng-nhơn, họ cũng đã tuyên-bố sự thật, vì Ngài thật là Vua dân Giu-đa, và chẳng bao lâu sẽ lập nước trên cả thế-giới (I Ti 6 : 14, 15; Khải 11 : 15; 17 : 14).

Câu 39, 40, 41.—«Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa!» Ma-thi-ơ chép rằng thoát-tiên cả hai tên trộm-cướp nhạo-báng Đức Chúa Jê-sus. Lu-ca chép lời một tên nói và lời tên kia đáp lại. Đáng lẽ chúng phải lên án chính mình, chớ sao lại lên án Đấng Christ? Sau đó mỗi tên nhận tội và biết mình bị giỡn-hiêu là xứng-đáng, còn Chúa thì vô-tội. Cả Hê-rốt và Phi-lát đã nhận thấy Ngài vô-tội.

Câu 42-43.—«Hỡi Jê-sus, xin như lấy tôi!» Lời này bày-lộ đức-tin của tên trộm-cướp. Hẳn nhận-nhận Chúa cứu quyền trong đời sau, cho nên hẳn mới thành-lâm cầu-nguyện và được Chúa hứa tiếp-nhận. Lời hứa ấy là hi-vọng của một tin-đó. (II Cô 5 : 1-8; Phil. 1 : 21-23).

Câu 44-45.—«Khắp xứ đều tối-tam.» Đó chắc là dấu-hiệu Đức Chúa Trời tự-bỏ Con Ngài vì Con gánh-vác tội lỗi của cả thế-giới. Cũng là hiện-hiệu về lòng họ tối-tăm đến nỗi đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời. Bông tối-tam ấy cũng là dự-ngôn sự đoán-phạt sẽ đổ trên nước Y-sơ-ra-ên. «Máu trong đền-thờ xe chính giữa ra làm hai.» Đó cũng là một dấu-hiệu siêu-nhiên do Đức Chúa Trời. «Tự trên chi đưới» (Ma 27 : 51) tỏ ra là công-việc của Đức Chúa Trời, chớ không phải công-việc của loài người. Ấy chính là mở đường cho kẻ tin vào lạy hiện-diện của Đức Chúa Trời. Chẳng cần ai làm mọi-giới, chúng ta đi thẳng đến cùng Ngài (Hê 10 : 19-23). Bức màn bị rách cũng làm hình-hống về thân-thể Ngài bị xé ra vì có chúng ta (Hê 10 : 20).

Câu 46.—«Tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha!» Kêu lên tiếng lúc tắt hơi, Đấng Christ tỏ ra chẳng phải Ngài chết vì kiệt-sức và đau-đớn, nhưng vì tình-nguyện phó sự-sống theo như ý-chỉ của Đức Chúa Trời. «Ngài tắt hơi.» Theo

nguyên-văn Giê-rêc thì là một việc do ý-chí, vì có nghĩa là: «Ngài để linh-hồn mình đi khỏi.» Trước khi phán: «Mọi việc đã được trọn» (Gi. 19: 30), thì Ngài giao linh-hồn cho Cha. Chẳng có quyền Ngài trên thế-gian hoặc trong địa-ngục cất sự sống Ngài được. Theo Kinh-Thánh thì Ngài phò sự sống dùng kỹ-huân (Rô 5: 6; I Cô 15: 3).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Thập-tự-giá Đấng Christ trông giữa Cựu-Uớc và Tân-Uớc. Sự sống và sự chết của

Ngài làm trọn mọi sự đòi-buộc của luật-pháp và mọi lời liên-trí. Luật-pháp do Môi-se ban-hổ, nhưng ân-diễn và chân-lý do Đức Chúa Jê-sus. Vậy, trở về nhận luật-pháp làm phương-châm hành-vi và phương-thể cứu-rỗi tức là giày-đạp thập-tự-giá và chối-bỏ ơn cứu-rỗi của Đấng Christ, tức là trở về chịu án phạt và sự rủa-sả của luật-pháp. Còn như nhờ công-việc để được xưng công-bình thì là coi thường của-lẽ Đấng Christ. Hãy cầu-thận đọc thư Ga-la-ti 1: 6-9.

27 JUIN, 1937

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS ĐƯỢC TÔN CAO

(Lu-ca 24: 36-53)

CÂU GỐC: - Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh

(Phi-líp 2: 9)

Gia-đình lễ-hải

21 Juin Ma-thi-ơ 28: 1-10.

22 — Lu-ca 24: 36-53.

23 — Sứ-đồ 13: 29-37.

24 — — 1: 1-11.

25 — I Cô-rinh-tô 15: 50-58.

26 — Rô-ma 8: 28-30.

27 — Hê-bơ-rơ 2: 5-9.

Lời mở đầu.— Đoạn 24 sách Lu-ca bày-tỏ rõ-ràng sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus. Nhờ đọc nhiều đoạn khác, ta thấy trong ngày Phục-sanh Ngài hiện ra rất ít là năm lần với những bọn người khác nhau. Ngài hiện ra với một mình Ma-ri Ma-đo-len trong vườn (Gi. 20: 14), với mấy bà đương đi bán tin mừng cho môn-đồ (Ma 28: 9), với một mình Phi-e-rơ, với hai môn-đồ trên đường về Ê-ma-út; đến tối, Ngài hiện ra với mười một Sứ-đồ (Gi. 20: 19). Trong bài này ta kê-cứu sự hiện ra cuối-cùng đó. Sự nghi-ngờ của môn-đồ càng chứng rõ cho sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus. Nếu thật như lời dân Giu-đa cáo môn-đồ ăn cắp đi-hải của Chúa để dẫn nguy rằng Ngài đã sống lại, thì Chúa cần chỉ phải quở-trách môn-đồ là không có lòng tin (Mác 16: 14). Lời quở-trách đó làm chứng rằng Đấng Christ sống lại, và đánh đổ những lời giả-dối mà dân Giu-đa đã làm cho thế-gian tin.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 24: 36.— «Môn-đồ đương nói với nhau như vậy, chính Đức Chúa Jê-sus

hiện ra giữa đó.» Các môn-đồ rồi tri đương hội-hợp. Chắc họ tranh-luận về truyền mấy bà đã thuật lại, về lời thiên-sứ phán cũng mấy bà ấy tại nơi mộ trống, về Phi-e-rơ đã được trò-chuyện riêng với Chúa, và về hai môn-đồ gặp Ngài trên đường Ê-ma-út. Họ sắp phải nhất-định bề nào lụy theo những tin-tức ấy. Chính lúc đó Đức Chúa Jê-sus hiện ra giữa vòng họ và giải-quyết mọi vấn-đề. «Bình-an cho các người» là một cách chào thông-thường của người Giu-đa, và rất hợp cho Đức Chúa Jê-sus dùng khi gặp bọn môn-đồ.

Câu 37.— «Môn-đồ đều sững-sốt, rụng-rời.» Họ sợ đến nỗi tưởng là thấy thần-thành hoặc ma-quỉ.

Câu 38-40.— «Sao các người bối-rối?» Ngài thật tỏ lòng kiên-nhẫn với họ. Ngài minh-chứng rằng mình không phải là thần, vì thần không có thịt xương. Ngài giơ tay chơn còn dấu đinh đóng cho họ xem. Ai cũng phải cho bằng-cớ ấy là đủ rồi.

Câu 41-43.— «Nhưng vì có môn-đồ vui-mừng, nên chưa tin chắc.» Ấy như ngày nay chúng ta nói rằng: «Tin thì tốt quá đi!» Họ dường như quên quyền-phép của Đức Chúa Trời và châu-lý trong Kinh-Thánh. Vậy, Chúa ăn một miếng cá nướng để càng khiến họ tin chắc rằng Ngài đã sống lại và vẫn có thần-thể như họ đã thấy trước khi Ngài bị đóng đinh. Duy có khác là bây giờ Ngài bằng thịt và xương chứ không bằng thịt và huyết vốn

không hưởng được nước Đức Chúa Trời.

Câu 44-45.— «... Phải được ứng-nghiệm.» Nếu tin và hiểu Kinh-Thánh, chớ không nghi-ngờ, út họ đã vui về chớ-đợi. Rồi Ngài tỏ ra thế nào Cựu-Uớc làm chứng cho mọi việc đã xảy ra. Ngài công-nhiệm mọi điều của Cựu-Uớc. Ngài chia Cựu-Uớc làm ba phần: Luật-pháp Môi-se, các sách tiên-tri cũng các Thi-thiên.

Câu 46-48.— «Có lời chép rằng...» Chẳng cần bằng-cớ nào nữa! Những lời tiên-tri ứng-nghiệm đủ chứng-thực cho thần-tánh của Ngài và sự soi-dẫn của Kinh-Thánh.

Của-lẽ qui-báu do Ngài dâng lên có một hiệu-quả, là truyền ra một sứ-mạng đầy hi-vọng. Phải như đười Ngài mà giảng Tin-Lành về sự-nữ và sự tha-tội ra khắp mọi nước. Phải rao-truyền sứ-mạng tối-trọng ấy cho muôn nước, và khi người nước nào đã nghe và tin thì có bổn-phận rao-truyền lại cho đồng-bào, nhất là cho các họ-lạc. «Các người làm chứng về mọi việc đó.» Ta phải làm xong phận-sự đã giao cho mình để khỏi phò lòng Chúa.

Câu 48-50.— «Ta đây sẽ ban cho các người đều Cha ta đã hứa.» Đi theo mạng-linh có lời hứa ban quyền-phép để làm cho trọn mọi việc Ngài bảo (Gi. 14: 16, 17; Sứ 1: 8). Nếu hằng ngày không được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và bước đi trong Ngài, thì chẳng có tin-đồ nào trở nên hoàn-toàn được. Chúng ta làm-lạc, thiếu-sót, không kiên-nhẫn và được kết-quả nhỏ-nhất chỉ vì không theo lời Phao-lô khuyên ở Êph. 5: 18-20 rằng: «Phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Sự tăng-trải quá-khứ không hề đủ dấu. Những vấn-đề hiện hôm nay cần được Đức Thánh-Linh cung-cấp ơn mới-mẽ.

Câu 50-51.— «Ngài được đem lên trời.» Ở Bê-tha-ni, là nơi đồn-chừa biết bao kỷ-

niệm êm-dềm, Ngài giờ tay ban phước cho môn-đồ, rồi được cất lên trời. Ngày nay Ngài cũng muốn lo làm một việc ấy, tức là ban phước.

Câu 52-53.— «Môn-đồ thờ-lạy Ngài rồi trở về Giê-ru-sa-lem, mừng-rỡ lắm.» Mừng-rỡ vì hiểu-biết và yên-tâm trọn- vẹn. Hằng ngày vào đền-thờ, họ «ngợi-khen Đức Chúa Trời» để tỏ lòng mừng-rỡ.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Đấng Christ sống lại để xưng chúng ta là công-hình, và lên trời để ban hi-vọng cho chúng ta. Ngài được Đức Chúa Cha tiếp-nhận. Chính lời hứa của Ngài khiến ta tin chắc rằng Ngài đương dự-bị cho chúng ta một chỗ, và sẽ trở lại để tiếp-rước chúng ta cùng đem chúng ta đi ở nơi Ngài ở. Vì Ngài sống nếu chúng ta cũng sẽ sống. Đức Chúa Jê-sus sống đời đời. Dầu đã hơn 1900 tuổi, nhưng Ngài vẫn trẻ-trung và có thể chăm-nom hàng ngàn triệu người hằng ngày «bỏ-cây» Ngài ban cho mọi sự cần-dùng. Sách Khải-huyền xưng Ngài là «Chúa của các vua trong thế-gian» (1: 5). Quả thật, Ngài là Vua chính-thực của cả thế-giới, đương chờ-đợi ngày dâng-quang. Phạm-tước của Ngài sẽ là «Vua của các vua và Chúa của các chúa» (Khải 19: 16). Chúng ta hãy noi gương môn-đồ thuở xưa mà hờn-hở thờ-lạy Ngài, cũng hãy chờ-đợi Ngài tái-lâm một cách quyền-oai.

Thí-đụ về bài học

Một cậu thiếu niên rất cao, có ông già hỏi rằng: «Cậu làm chi vậy?»—«Tôi thả diều.»—«Nhưng tôi không thấy diều.»—«Tôi cũng không thấy, nhưng tôi thấy lúc nó lên, và cầm dây này thì cảm thấy nó giật.» Cũng vậy, chúng ta biết Đức Chúa Jê-sus lên trời, hiện nay không thấy Ngài, nhưng cứ nắm lấy dây lời hứa và cảm thấy Ngài kéo mình lên (1 Phiê 1: 8, 9).

4 JUILLET, 1937



CHÚA JÊ-SUS LÀM PHU-PHÍ SỰ NHU-CẦN CỦA LOÀI NGƯỜI

(Bài ôn lại—Đọc Sứ-đồ 1: 1-11)

CÂU GỐC:—Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh-Linh và quyền-phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước

(Sứ-đồ 19: 38)

Lời mở đàng.—Tuần-lễ này chúng tôi ôn lại những bài trong ba tháng trước, và cố ghi-nhớ những truyện chép trong sách

Lu-ca. Thánh Lu-ca có ý chép cuộc bình-sinh của Đức Chúa Jê-sus để tỏ ra Ngài là Con người đã đến tìm và cứu kẻ hư-mất.

Anh em nào muốn thấy đặc-diểm ấy, xin hãy ôn lại 12 bài trước. Đại-ý và đoạn Kinh-Thánh của 12 bài ấy như dưới :

Bài 1.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng có lòng rộng-rãi (Lu-ca 14: 15-21). Bữa tiệc Tin-Lành rất long-trọng, Chúa mời hết mọi người, nhưng có vài kẻ xin kiêu và coi khinh lời mời của Ngài. Anh em đã nhận lời mời ấy chưa ?

Bài 2.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng toàn-thắng (Lu-ca 21: 1-12). Ngài toàn-thắng mọi kẻ công-kích, thù-nghịch, Sa-tan, sự chết, địa-ngục và mồ-mả. Chúng ta đã hưởng sự đắc-thắng của Ngài và nhận lấy ân-luê Ngài dự-hệ cho mình chưa ?

Bài 3.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng từ-ái (Lu-ca 15: 11-21). Chiền lạc, đồng bạc mất và con trai phá của chỉ bằng về những người được Đấng Christ đến cứu. Ngài đã tìm thấy anh em chưa ?

Bài 4.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng ban thưởng (Lu-ca 16: 19-31). Đức-tin và sự công-bình chắc sẽ được ban thưởng, nhưng tội-lỗi và sự vô-tin sẽ có một kết-cuộc kinh-khiếp không sao thay-đổi được sau khi chết rồi. Anh em đã nhận ơn cứu-rỗi nhưng-không chưa ?

Bài 5.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng cảm-thương (Lu-ca 17: 1-19). Ngài dạy về sự cần-trọng phần thiêng-liêng, sự tha-thứ, đức-tin, sự khiêm-nhường và sự biết ơn. Anh em đã học kỹ những bài ấy chưa ?

Bài 6.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng đáp lời cầu-nguyện (Lu-ca 18: 1-14). Ngài đáp lại lời cầu-nguyện bởi đức-tin. Đức Chúa Trời vui lòng ban ơn cho kẻ tin. Anh em cầu-nguyện bởi đức-tin chưa ?

Bài 7.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng thấy mọi sự (Lu-ca 19: 1-10, 45-48). Xa-chê kiếm cách gặp Đức Chúa Jê-sus. Chúa thấy lòng ông và ban sự cứu-rỗi cho người thành-tâm tìm-kiếm. Sự cứu-rỗi đã vào nhà anh em chưa ?

Bài 8.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng cảnh-cáo (Lu-ca 20: 45-47; 21: 1-9, 34-36). Hãy coi chừng sự giả-hình, sự thích được khen-ngợi, và sự lo-lắng về đời này. Ngày nay anh em có cố-gắng sanh-hoạt như Đức Chúa Jê-sus chăng ?

Bài 9.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng biết mọi sự (Lu-ca 22: 7-23). Ngài biết con lừa con, biết câu lầu, biết mình bị bắt và bị đóng đinh, nhưng Ngài cứ tin-cậy

Đức Chúa Cha mà tiến lên. Anh em có tin rằng Thiên-Phụ vẫn yêu-thương và săn-sóc mình không ?

Bài 10.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng chịu đau-khổ (Lu-ca 22: 39-53). Ngài chịu theo ý-chỉ Đức Chúa Trời hầu cho chúng ta được thuộc về Đức Chúa Trời. Ngài trở nên nghèo hầu cho chúng ta được trở nên giàu. Ngài chịu đau-thương trên thập-tự-giá hầu cho chúng ta được buông-thả khỏi sự rủa-sả của tội-lỗi. Ngày nay anh em đã chọn theo ý-chỉ Đức Chúa Trời đối với mình chưa ?

Bài 11.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng hấp-hối (Lu-ca 23: 35-46). Ngài cứu kẻ khác, dầu là kẻ trộm-cướp trong giờ Ngài hấp-hối. Huống chi ngày nay đã sống lại làm Cứu-Chúa vinh-hiến bên hữu Cha, Ngài há chẳng cứu được tội-phần sao ?

Bài 12.—Đức Chúa Jê-sus là Đấng được tôn-vinh (Lu-ca 24: 36-53). Ngài được cất lên trời và đương chờ-đợi môn-đồ làm xong chức-vụ truyền đạo Tin-Lành khắp nơi. Đọc Ê-sai 53: 11. Thần-Linh Ngài có thể hành-tông bởi chúng ta để làm cho mau đến ngày Ngài tái-làm. Anh em đã làm việc hết sức để cứu những người hư-mất ở Đông-dương chưa ?

Sứ-mạng của Sứ-đồ 1: 1-11

Khúc Kinh-Thánh ở đầu bài (Sứ 1: 1-11) có hai sứ-mạng: 1) Ngài hứa cho quyền-phép để làm việc; 2) Ngài hứa sẽ tái-làm.

Câu 1-3.—Bằng-cớ Ngài sống lại.

Câu 4-5.—Lời hứa của Cha.

Câu 6-7.—Vấn-đề thiên-quốc.

Câu 8.—Quyền-phép để làm chứng.

Câu 9.—Thiết-Hữu tạm-biệt.

Câu 10.—Thiết-Hữu hứa trở lại.

Đối với những sự cần-dùng hiện-tại chúng ta không thể tìm được chân-lý nào hệ-trọng hơn những chân-lý đã được bày-tỏ trong đoạn Kinh-Thánh này. Chúng ta cần được quyền-phép Đức Thánh-Linh gìn-giữ mình khỏi tội-lỗi trong thời-kỳ gian-ác này, khiến mình nên kẻ làm chứng có hiệu-lực và để mắt nhìn chăm Đức Chúa Jê-sus. Lòng nóng-nảy như thiếu-đốt, mắt nhìn thẳng lên trời, chúng ta hãy cứ làm chứng và cứu-vớt tội-nhơn, đương khi tâm-hồn cứ khẩn-thiết kêu rằng: «Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!» (Khải-huyện 22: 20).

ĐẠI-GIẢM-GIÁ!

Bản-quản còn một ít sách muốn bán mau hết để làm việc khác, nên xin giảm giá rất hậu như dưới.

Giải nghĩa Sáng-thế Ký của Mục-sư R. A. Jaffray :

Quyển thứ nhất 0\$15. Quyển thứ hai 0\$20. Cả hai quyển 0\$30.

Công-việc của Đیره Thánh-Linh của Mục-sư Nghệ-thác-Thánh trừ-tác và do Mục-sư Quốc-dịch ra tiếng Việt-Nam :

10 quyển 0\$15. 100 quyển 1\$00.

Cũng còn một ít **tranh Tin-Lành**, chúng tôi vẫn bán giá cũ 0\$03 một tờ và chỉ bán từ 20 tờ trở lên, vì như vậy cũng đã lỗ vốn 60 phần trăm rồi. Xin anh em kíp mua mà treo trong nhà riêng, nhà giảng, ngoài đường-phố, hoặc biếu bà-con, chắc sẽ có kết-quả mỹ-mãn.

Thơ-từ và mandats xin gởi cho : Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý nhà-in Hội Tin-Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.

HỘP THƠ

Ông Trầm, Xuân-lộc.—Theo địa-chỉ, báo tháng Avril đã gởi cho ông từ lâu rồi. Ông Hậu, Cần-thơ.—Không có tên ông Lý-Kiều trong thơ mua báo của ông. Đã gởi báo cho ông Đیره từ số Avril, vì số Mars hết. Ông Bi, Kế-an.—Hai ông Soi và Trước còn thiếu 0\$60 nữa, vì báo gởi đến tháng Mai. Ông Dần, Trảng-bàng.—Ông Mục-sư Khanh mua cho ông số báo ấy. Xin ông gởi ngay ba số ấy về cho bản-báo. Ông Khanh, Pnompenh.—Bản-báo xóa tên ông Dần trong số mua báo của ông bởi ông ấy đã mua riêng rồi. Ông Cảnh, Tiên-yên.—Xin ông cho bản-báo biết chỗ ở của ông. Bà Phùng, Bình-đại.—Có nhận được bài của bà. Ông Hiệu, Bến-tre.—Bài kỳ này dài nên phải thu ngắn hơn, xin ông lượng xét. Ông N. M. Thuận, Sóc-trăng.—Vi số Juin sắp-đặt rồi, bài ông sẽ đăng số sau. Ông Dần Mũi-nè.—Sẽ gởi Phụ-trương số Juillet cho ông, vì kỳ này không có bài cho người ngoài.



Xin cảm ơn các ông bà đã trả tiền dưới đây :

Ông Tố 0.80; ông Thành 2.00; ông N-đạt-Nhơn 1.00; ông Trung 4.85; ông Hiến 2.00; ông Đích 3.00; ông Bình 1.00; ông Thiện 1.00; ông Thái 1.60; bà Tường 1.60; ông Từ 0.75; ông T. q. Anh 4.15; ông Cường 1.00; bà Thủy 1.00; ông Mỏ 6.00; bà Thủy 4.00; ông Hảo 0.80; bà Khấn 3.48; Cụ Đạo 0.10; ban Truyền-đạo Hà-nội 8.13; bà Thủy 1.00; ban Truyền-đạo Hà-nội 3.50; ông Lực 0.20; bà Thủy 2.00; ban Truyền-đạo Hà-nội 1.25; ông Kỳ Thanh 1.20; ông H. K. Phúc 0.35; ông Phó Thái 1.30; ông Cường 1.00; ông N-đạt-Nhơn 1.25; ban Truyền-đạo Hà-nội 2.00; ông Thủy 1.00; ông Nhân 1.20; ông Hảo 0.80; ông Thọ 0.80; ông Cư 1.00; bà Sung 1.20; ông Giục 1.00; ông Thúc 0.10; ông Thủ Hòa 0.35; ông Đặng 1.40; ông Chiêu 0.50; cụ Đạo 1.00; ban Truyền-đạo Hà-nội 3.70; bà Trưởng 0.25; ông Dự 0.25; ông Cung 4.40; ông Thân 0.40; ông Nam-Nghĩa 1.00; ông C. v. Đại 1.20; ông Văn 1.00; ông Nghinh-Xuân 1.00; ông Đông 1.00; ông Thời 5.00; ông Phúc 1.00; ông Ngo 1.00; bà Hưng 0.10; ông Quế 2.85; ông Diễm 2.55; ông Cung 6.00; ông Tùng 2.00; ông Đặng 1.00; ông Giáo 9.65; ông Nhung 1.45; ông Hiếu 6.00; ông Ưng 1.45; ông Khánh 1.10; ông Thân 1.00; ông Trung 3.55; ông Trữn-Tâm 2.15; ông Bi 1.05; ông Hậu 1.00; ông Dần 3.00. (Tính đến ngày 7 Mai 1937).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin gởi thơ ngay cho biết.

LÀM RỒI, TA LÀM THÊM!

Số báo này chấm hết nửa năm hoạt-dộng của anh em và của chúng tôi. *Thần-Kinh Báo* chẳng những đứng vững, lại còn được kết-quả mỹ-mãn hơn năm ngoái, ấy đấy, chúng ta đã nhờ đồng-tâm hợp-tác mà làm vinh-hiến danh Đức Chúa Trời. Chẳng cần đợi chúng tôi nhắc lại, anh em cũng đã nhận-biết rằng cơ-quan ngôn-luận nào muốn đạt mục-dịch, phải có rất nhiều bạn đồng-chí tận-tâm cố-dộng cho hết ngày ấy sang tháng khác. Tin rằng còn nhiều người khát-khao chân-lý do *Thần-Kinh Báo* phổ-bày, tin rằng anh em chẳng ngại khó-nhọc, vất-vả để vun-trồng một cơ-quan chung, bản-báo đồng-nhân một lần nữa dấm xin anh em gắng-vô cố-dộng, hầu cho trong tháng tới đây số độc-giả sẽ tăng lên gấp bội.

XÉT CÔNG, ANH EM HÃY GIÚP CÔNG!

CHẮC trong vòng tin-dễ, người mộ đạo, bà-con, bạn-hữu của anh em còn một số đồng, một đại-da-số chưa mua *Thần-Kinh Báo*. Anh em nên mời những người thân-yêu ấy kịp chia-xẻ ơn-phước thiêng-liêng mà Chúa giao cho *Thần-Kinh Báo* phân-phát. Nếu anh em có dịp đến thăm tòa soạn, thì sẽ thấy mỗi người chúng tôi hăm-hở làm việc, hăng-hái phấn-dấu, kiên-nhẫn tìm-tòi, cần-ấn tra-cứu, chỉ mong sao những bài tâm-huyết của chúng tôi sẽ được một hồi-thành êm-ái, trẻ-trung, sâu-xa trong lòng tin-dễ và người ngoại-đạo. Vậy, hỡi anh em, hãy giúp chúng tôi, hãy cùng chúng tôi tiến lên, để chúng ta ghi những thành-tích vẻ-vang vô-dịch trên dân ngôn-luận chung.

ANH EM CÙNG RỜI TIA CỨU RỒI

CHẰNG những ước-ao *Thần-Kinh Báo* tái-bổ phần thiêng-liêng của Hội-Thánh, chúng tôi còn mong rọi một tia cứu-rỗi cho đồng-bào còn vấp-vương lưới tội của Sa-tan. Vậy, chúng tôi hết sức chấn-chỉnh tờ phụ-trương cho thêm mới-mẻ, hoạt-dộng, chắc anh em đã nhận thấy trong những số báo vừa qua. Chúng tôi dựa theo những việc trước mắt người ta hằng ngày mà giải-tỏ những cần-lý mẫu-nhiệm, cần-thiết của đạo Tin-Lành. Chúng tôi bán giá rất rẻ, 0\$50 một trăm, để anh em nào cũng có thể thỉnh-thoảng mua phân-phát cho bà-con, bạn-hữu.

ANH EM ĐỨNG XÍT HÀNG LẠI!

NHỮNG ngày qua đủ làm chứng cho ta rằng hiệp-quần thành năng-lực, hiệp-quần thì toàn-thắng, hiệp-quần thì tiến-bộ; vậy, hỡi anh em, chúng ta hãy đứng xít hàng lại mà phấn-dấu để *Thần-Kinh Báo*, cơ-quan chung của chúng ta, càng ngày càng được kết-quả mỹ-mãn.

Thư-từ và mandats xin gửi cho:

Mục-sư Wm. C. Cadman

Quần-lý Thành-Kinh Báo

1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.